

SỐ 15 - MỪNG GIÁNG SINH 2014

# GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN



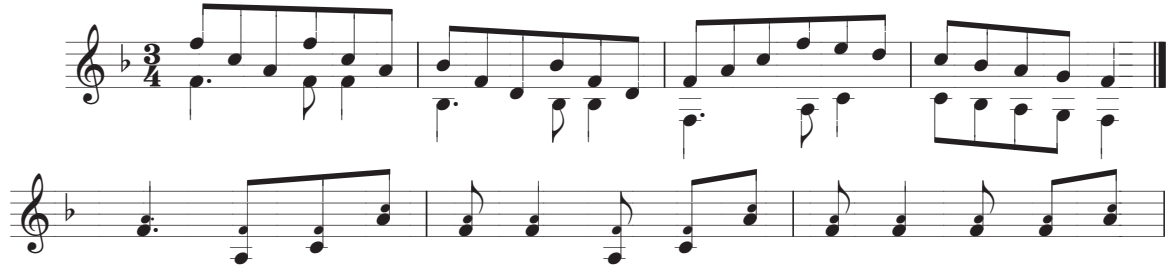
Gia Đình là  
hạt giống sống động  
của xã hội...tr.8

Thiên Chúa có một  
**GIA ĐÌNH**... tr.2



# Nhiệm mầu Tình Chúa yêu thương

Nhạc & Lời : TRÂM THIÊN THU



1. Nghe lòng rộn rã reo vui Vì Ngài đã yêu tôi Sinh ra giữa  
 2. Con tưởng Ngài sẽ sinh ra Tại Đền Thánh nguy nga Trên nhưng gấm  
 3. Như ngàn vạn ánh trăng sao Cùng Ngài mãi dang cao Cho con nếm  
 4. Trọng nhiệm mầu Chúa sinh ra Cùng Ngài bước đi xa Hằng say sống  
 5. Ôi nhiệm mầu Chúa yêu thương Dạt dào mãi thơm hương Giáng giáng khắp  
 6. Trên đời này biết bao nhiêu Hận thù vẫn đeo theo Nhân sinh kiếp



trần đời Mang thân một kiếp người, Cho tình người mãi  
 ngọc ngà Vinh quang một phép la, Nhưng Ngài chẳng chút  
 ngọt ngào Miên man tình rót vào, Mong Tình Ngài lớn  
 phục vụ Loạn Tin Mừng Cứu Độ, Đầy cuộc đời dẫn  
 đời thường Cho ai tận cuối đường, Ôm trọn vòng cánh  
 bọt bèo Đau thương hoài sớm chiều, Xin Tình Ngài mãi



xanh thêm Hoà bình mãi ru êm Bằng lời ca thương mến Đá cứng nay  
 kiêu sa Một tình mến bao la Nghèo nàn kia đầu sá Đã giáng sinh  
 bao nhiêu Lòng này quyết noi theo Dù đời bao non yếu Có Chúa không  
 thân đi Đẹp ngời nấng lưu ly Nhớ Ngài con kiên chí Mãi mãi không  
 tay êm Nhẹ nhàng sống vui thêm Tinh Ngài con mong đến Sẽ lắng bao  
 soi đưa Diệt trừ bắt công kia Trọn tình yêu như Chúa Thấp sáng nơi



ra mềm. 7  
 hang lừa.  
 tiêu điều.  
 lo gì.  
 ưu phiền.  
 lu mờ.

ĐK. Vui No - en Ôi nhiệm mầu Chúa ra



đời Dem yêu thương tô đẹp đời con nên mới Ôi lung



linh như vạn vì sao lấp lánh Trái tim con vui mừng gọi tằm Ôn Lành.

IMPRIMATUR : Cố GM Phaolô Maria Nguyễn Minh Nhật, GP Xuân Lộc

# Thiên Chúa có một GIA ĐÌNH

## TRONG SỐ NÀY

THIÊN CHÚA CÓ MỘT GIA ĐÌNH... tr.3

TỪ LÚC NÀO HÔN NHÂN ĐƯỢC  
THÀNH HÌNH?...tr.4

ĐỊNH CHẾ HÔN NHÂN-GIA ĐÌNH ...tr.6

VÔ GIA CƯ... tr.9

GIA ĐÌNH TRONG GIÁO HUẤN XÃ HỘI... tr.10

BỐN NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA  
GIA ĐÌNH KITÔ GIÁO...tr.14

ĐƠN HÔN VÀ VĨNH HÔN...tr.15

GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO TRONG  
"A CHRISTMAS CAROL" ...tr.16

GIA ĐÌNH LÀ HẠT GIỐNG SỐNG ĐỘNG...tr.18

TL HỌC THUYẾT XÃ HỘI CG SỐ 213...tr.21

GIA ĐÌNH, GIA THẤT...tr.22

"MÌNH ƠI-NHÀ TÔI VÀ XÃ HỘI...tr.25

GIA ĐÌNH LÀM CHÍNH TRỊ...tr.28

TRĂNG NON...tr.29

KIỆNG BA CHÂN...tr.30

MỘT THỜI...tr.31

BỮA CƠM Ở XÓM BỤI...tr.32

CÁI TÁT TẠI...tr.33

TƯƠNG TÁC CHA- CON VÀ HÀNH VI  
CỦA TRẺ...tr.34

TRUYỆN TRANH: CON ĐI HỌC XA...tr.36

(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

*Quý độc giả kính mến,*

*Chúng tôi trân trọng gửi đến quý vị Tập san Phổ biến Giáo huấn Xã hội CG số 15, vào thời điểm muôn loài muôn vật cùng với con người chung tiếng reo vui, đón mừng Thiên Chúa giáng trần.*

*Cuộc giáng lâm này của Thiên Chúa không những là một biến cố long trời lở đất, vì đây là lần đầu tiên Đấng Vô Biên gặp gỡ thế giới hữu hạn, Đấng Siêu Việt bước vào thời gian, Đấng Tuyệt Đối Tinh Thần tiếp nhận một xác thể, mà còn là một Phép Mầu kỳ vĩ biến đổi trật tự cố hữu của vũ trụ càn khôn, khi Thiên Chúa hạ cố xây dựng một mái ấm gia đình để chung sống với loài người.<sup>1</sup>*

*Tình yêu thương được tin tưởng là yếu tố phát sinh nhiều sáng kiến gây kinh ngạc. Quyết định của Thiên Chúa thiên đò xuống gian trần chưa hết làm ngỡ ngàng thiên thượng lẫn thiên hạ, thì việc Đấng Tạo Hóa có một gia đình thụ tạo, để vĩnh viễn cùng con người chia vui sẻ buồn giữa mọi cảnh đời thăng trầm bất tất, quả thực đã khiến bùng nổ một cơn khủng hoảng lý trí: đây có phải là một thực tại hay chỉ là một giấc mơ?*

*Nhưng tình yêu còn sở hữu đặc tính mạo hiểm, vì khi yêu người ta dám liều đi đến cùng trời cuối đất để được xum vầy với người mình yêu. Thiên Chúa cũng vì yêu<sup>2</sup> mà đã mạo hiểm từ bỏ cõi trời thiên niên an bình, phước lạc xuống chung sống với con người ở chốn tục lụy miên viễn bất an, khổ đau chất chồng.*

*Thiết nghĩ đó là một nét hết sức sắc bén của sứ điệp Giáng Sinh, sắc bén đến nỗi cắt xẻ được cả một trái tim chai sạn, băng giá, hóa đá vì trăm ngàn nghịch cảnh xảy ra trong cuộc đời ngập tràn ảnh hưởng xấu ác này.*

*Kính chúc một Lễ Giáng Sinh chứa chan vui mừng và hy vọng, vì từ ngày ấy, hai ngàn năm trước, nhân loại vẫn luôn có Thiên Chúa cư ngụ trong gia đình mình.*

**Ban Biên Tập**

1. Xin coi Ga 1:14.

2. Xin coi 1 Ga 4:16; Ga 15:13.

# TỪ LÚC NÀO HÔN NHÂN ĐƯỢC THÀNH HÌNH?

## Lịch sử một cuộc tranh luận thần học

LM. GIUSE PHAN TẤN THÀNH OP

**T**rong nhiều ngôn ngữ, “hôn nhân” (*matrimonium, marriage*) vừa ám chỉ sự “kết hôn” (sự thành lập hôn nhân) vừa ám chỉ “cộng đồng hôn nhân” (hai người nên vợ nên chồng). Sự “kết hôn” là nguyên nhân tạo ra “cộng đồng hôn nhân”. Để phân biệt hai khía cạnh ấy, thần học đã tạo ra hai thuật ngữ: *matrimonium in fieri* (sự kết hôn), và *matrimonium in factum esse* (cộng đồng vợ chồng, tức là gia đình). Sự kết hôn diễn ra trong giây phút: khi hai người nam nữ bày tỏ sự thoả thuận lấy nhau; cộng đồng là một thực tại kéo dài. Sự kết hôn là một “hành vi”; cộng đồng là một “thực trạng bền vững”.

Câu chuyện xem ra đơn giản, nhưng trong lịch sử thần học, một cuộc tranh luận đã nảy lên, liên quan đến thời điểm cấu tạo hôn nhân: từ lúc nào hôn nhân được thành hình? Phải mất nhiều thế kỷ mới có câu trả lời chính xác. Chúng ta hãy đi ngược lại dòng thời gian để theo dõi cuộc tranh luận này.

Tân ước không để lại một “nghị thức kết hôn”. Trong các thế kỷ đầu tiên, các Kitô hữu kết hôn theo những phong tục địa phương. Dần dần chính các phong tục ấy đã được du nhập vào luật lệ Kitô giáo.

### I. Việc cử hành hôn lễ nơi người Do-thái, Hy-lạp, Rôma

**1.** Đối với người Do-thái, hôn nhân diễn ra qua hai chặng.

Chặng thứ nhất là thương lượng để kết hôn; chặng thứ hai, đưa vợ về nhà chồng. Việc thương lượng kết hôn được tiến hành bởi các gia trưởng (hoặc đại diện). Đối tượng thứ nhất của cuộc thương lượng là sự kết hôn của hai bạn trẻ; đối tượng thứ hai là của cải sẽ trao cho cô dâu.

Chặng thứ hai gồm những lễ nghi cử hành và những tiệc tùng, diễn ra trong một bầu khí tôn giáo, do gia trưởng chủ sự, với những lời cầu nguyện và chúc tụng. Kế đó, cô dâu rời bỏ gia đình và được đưa về nhà chồng, khởi sự cuộc sống chung.

**2.** Lễ kết hôn của dân Hy-lạp cũng có những điểm tương đồng với người Do-thái, gồm hai chặng. Trước tiên là sự cam kết (*engúesis*), rồi đến đám cưới (*gámos*).

Trong chặng thứ nhất, nhà gái (người cha) cam kết với nhà trai là sẽ gả vợ, và sẽ rước dâu; đôi bên cũng thoả thuận về của hồi môn.

Sau một thời gian, diễn ra lễ cưới: cô gái được trao cho chàng rể; chàng rể dẫn vợ về nhà mình. Đám rước diễn ra trong bầu khí lễ hội tung bừng, và không thể thiếu nghi thức tôn giáo (hy lễ dâng lên các thần của gia tộc, tiệc cưới, tắm rửa đôi tân hôn, đội triều thiên lên đầu). Người Hy-lạp không đặt nặng các công thức trao đổi sự thoả thuận kết hôn; điều này được hiểu ngầm qua các cử chỉ.

**3.** Người Rôma cũng phân biệt hai giai đoạn: hứa hôn (*sponsalia*) và kết

hôn (*nuptiae*).

Lễ cưới chính thức mang tính cách lễ hội với nhiều phong tục tôn giáo: tế lễ thần gia tiên, bữa tiệc (thường là bên nhà gái), rước dâu về nhà trai (*domum deducere*); về đến nhà trai và được dẫn vào trong nhà, vào đến tận phòng the, vv. Các nghi lễ hứa hôn và kết hôn diễn ra theo tục lệ, chứ không theo một quy định pháp lý nào. Đối với pháp luật, các nghi lễ ấy không phải là cốt yếu của sự cấu tạo hôn nhân. Điều quan trọng là ý định trở thành vợ chồng (*affectio maritalis*). Yếu tố cấu thành hôn nhân là sự thoả thuận (*consensus*). Điều này được phát biểu qua thành ngữ: *Nuptias non concubitus sed consensus facit*. Tuy nhiên sự thoả thuận không được biểu lộ qua một công thức ngắn gọn, vào một lúc chính xác, như ngày nay, nhưng được suy đoán qua suốt tiến trình cử hành (hứa hôn, kết hôn), qua những cử chỉ và nghi lễ (đặc biệt là việc rước dâu, *domum deductio*, được các luật gia chú trọng cách riêng).

### II. Việc kết hôn trong những thế kỷ đầu tiên của Hội thánh

**1.** Các Kitô hữu không du nhập một hình thức mới nào trong việc kết hôn. Tuy ý thức hiệu lực bất khả ly của hôn nhân dựa theo Kinh thánh, cũng như tính cách thánh thiêng của nó, nhưng họ không thấy ngại ngùng gì khi ở giữa những tập tục cổ truyền trong lễ nghi kết hôn, ngoại trừ những lễ nghi có thể mang tính thờ ngẫu tượng (chẳng hạn cúng tế các gia tiên, bói toán), mà họ biết rằng không phải là cốt yếu của việc nên vợ nên chồng.

**2.** Các Kitô hữu chấp nhận dễ dàng tục ngữ Rôma: *Nuptias non concubitus sed consensus facit*, bởi vì nguyên tắc này giúp cho sự phân biệt rõ ràng giữa hôn nhân và ngoại hôn (hoặc chỉ là ăn ở với nhau không giá thú). Theo quan điểm của người Rôma, hôn nhân hình thành không phải do sự giao hợp (cho dù thường xuyên đi nữa) hoặc do sự chung sống với nhau, nhưng là ý định kết hôn, nghĩa là *affectio maritalis*. Điều cốt yếu là ý muốn trở thành vợ chồng, còn các nghi lễ bên ngoài chỉ dùng để biểu lộ ý muốn đó mà thôi. Vì thế dần dần người ta cũng đặt nặng vấn đề thoả thuận về của hồi môn cho cô dâu,

bởi vì nó là dấu hiệu cho thấy ý muốn lấy người phụ nữ làm vợ chứ không làm nàng hầu. Từ đó, có câu tục ngữ *nullum sine dote fiat coniugium*.

3. Dù sao, tuy chấp nhận học thuyết của luật Rôma, nhưng Giáo hội đi xa hơn một bước, theo nghĩa là một đàng nhìn nhận rằng sự thoả thuận làm nên hôn nhân, nhưng đàng khác, sự thoả thuận ấy mang tính bất khả ly. Điều này khác với quan niệm Rôma, bởi vì họ chấp nhận rằng hôn nhân kéo dài bao lâu còn *affectio maritalis*. Đối với Giáo hội, *affectio maritalis* là nguyên nhân cấu thành hôn nhân, nhưng nó không thể trở thành nguyên nhân chấm dứt hôn nhân.

### III. Cuộc tranh luận thời Trung cổ giữa các học thuyết “thoả thuận” và “giao hợp”

#### A. Vấn đề

Vào thế kỷ XII đã nảy ra cuộc tranh luận giữa các giáo sư thần học và giáo luật: từ lúc nào dây hôn nhân được thành lập?

Nghi vấn được đặt ra nhằm tìm câu giải đáp cho một vài tình huống khúc mắc. Sau khi đã hứa hôn và trước khi sống chung với nhau, thì có thể thay đổi ý định và lấy người khác được không? Hoặc nếu đã hứa hôn thì có thể đi tu được không, và người ở ngoài đời sẽ có thể kết bạn không? Trong cuộc tranh luận này, người ta cũng đem ra bàn cãi hôn nhân của Đức Mẹ với thánh Giuse: có thật là hôn nhân không, bởi vì hai người không ăn nằm với nhau?

1. Ông Gratianô và trường phái Bologna chủ trương rằng: sự thoả thuận sẽ sống chung với nhau mãi mãi chưa đủ để cho hôn nhân được hoàn hảo; cần phải có sự “hoàn tất” (*consummatio*) qua sự giao hợp vợ chồng thì hôn nhân mới *ratum* (bền vững).

2. Ngược lại, trường phái Paris chủ trương rằng sự thoả thuận đã thiết lập hôn nhân rồi. Ông Petrus Lombardus chứng minh rằng sự hợp nhất ý chí giữa hai người nam nữ, đã là bí tích của sự hợp nhất giữa Đức Kitô và Hội thánh, là sự kết hợp của tình yêu. Sự thoả thuận của hai vợ chồng là nguyên nhân tác thành duy nhất của hôn nhân; những gì còn lại chỉ là “trang trí” (*ad decorem sacramenti*)

chứ không thuộc về bản chất. Trên nguyên tắc, kể cả sự chứng kiến của Giáo hội (*coram Ecclesia*) cũng không thuộc về bản chất, nhưng chỉ là yếu tố cần thiết để có thể minh chứng rằng hai bên đã lấy nhau.

#### B. Những can thiệp của huấn quyền

Hai sắc lệnh (*litterae decretales*) của Giáo hoàng Alexander III (1159-1181) và Innocentê III (1198-1216) đã làm sáng tỏ vấn đề.

1. Giám mục giáo phận Salerno viết thư hỏi Giáo hoàng Alexander rằng: hai người đã hứa hôn nhưng chưa giao hợp; người đàn bà có được phép đi lấy người khác không, và nếu đã lấy ông này thì có buộc phải trở về với người đàn ông thứ nhất không? Giáo hoàng trả lời rằng nếu đã bày tỏ công khai sự thoả thuận kết hôn rồi thì không được phép làm phép cưới lần thứ hai nữa.

2. Đạo lý ấy được Giáo hoàng Innocentê III tái khẳng định: sự thoả thuận làm nên sự kết hôn; nếu có sự thoả thuận thì tất cả những điều khác, kể cả sự giao hợp, chẳng ích lợi gì cho việc kết thành hôn nhân.

3. Sang thế kỷ XII, lại thêm một ưu tư cho các giám mục: làm thế nào để bảo đảm cho tính cách công khai của sự thoả thuận kết hôn? Làm cách nào để tránh những sự kết hôn lén lút? Làm cách nào để kiểm chứng các ngăn trở giữa đôi nam nữ sắp cưới, cách riêng là ngăn trở họ hàng? Làm thế nào ngăn chặn những chuyện kết hôn của vị thành niên mà cha mẹ không hay biết? Làm thế nào biết được sự kết hôn được tự do, chứ không bị cưỡng ép?

4. Giáo hội đã đưa ra nhiều biện pháp. Công đồng Lateranô IV (1215) truyền phải rao hôn phối tại nhà thờ, và chờ đợi một thời gian xem có ai tố cáo ngăn trở nào không. Tuy nhiên, các nhà thần học và giáo luật cho rằng các đôi hôn nhân lén lút vẫn thành hiệu tuy rằng bất hợp pháp. Công đồng Firenze (1439) tuyên bố rằng nguyên nhân tác thành của hôn nhân là những lời thoả thuận kết hôn. Công đồng Trentô mới cương quyết hơn rằng việc trao đổi sự thoả thuận kết hôn cần phải được diễn ra trước mặt cha xứ, hoặc linh mục được

sự uỷ quyền của cha xứ, cùng với hai chứng nhân thì mới thành hiệu (*ad validitatem*). Nói khác đi, sự thoả thuận là nguyên nhân cấu thành hôn nhân; nhưng sự thoả thuận cần phải được biểu lộ theo thể thức pháp định thì mới thành hiệu. Điều này được tiếp nhận vào các bộ giáo luật 1917 và 1983 (đ.1108). Chúng ta sẽ trở lại điểm này khi bàn về nghi thức cử hành bí tích.

#### IV. Những kết luận về đạo lý

Khi đọc lại lịch sử về việc cấu tạo hôn nhân, ta thấy rõ ràng rằng hôn nhân không phải chỉ là một sự kiện thuần túy của hai người nam nữ chung sống với nhau, cho dù lâu năm và đã có con cái. Hôn nhân đòi hỏi sự thoả thuận: *solus consensus facit matrimonium*. Hai vợ chồng khác với hai tình nhân ở chỗ họ quyết định gắn bó với nhau. Sự thoả thuận không chỉ là khởi đầu của một sự chung sống, mà còn là một “hành vi nhân linh, qua đó đôi vợ chồng trao hiến và lãnh nhận lẫn nhau” (GS 48a). Hành vi này tạo ra một tình trạng mới mẻ, khác với sự quen biết nhau trước đó: họ cam kết trao thân gửi phận cho nhau suốt đời.

Tuy rằng sự thoả thuận là nguyên nhân tác thành hôn nhân, nhưng bản chất hôn nhân không hoàn toàn tùy thuộc vào ý định của hai người. Đúng ra, họ chấp nhận cho mình sợi dây kết hợp do Thiên Chúa ấn định: họ để cho Thiên Chúa “ràng buộc” mình (Mt 19,6). Như vậy, trong việc kết hôn, có yếu tố “tự nhiên” (dựa trên bản chất của sự vật) và có yếu tố “tự do” (ý chí chấp nhận sự kết hợp). Công đồng Vaticanô II, khi nói đến hôn nhân tự nhiên, đã gọi sợi dây liên kết là “thánh thiêng”, không tùy thuộc vào sự định đoạt của loài người (GS 48a).

Giao ước hôn nhân có ảnh hưởng đến xã hội bởi vì nó tạo ra gia đình. Vì thế xã hội (và Giáo hội) có quyền đòi hỏi một thể thức cử hành, ngõ hầu nó mang tính cách công khai và tránh được những sự khiếm khuyết. Đó là lý do mà Giáo hội đòi hỏi thể thức pháp định như điều kiện hữu hiệu của sự kết hôn, mặc dù vẫn khẳng định rằng sự thoả thuận là nguyên nhân tác thành của hôn nhân. ♦

## Những Bộ Mặt Của Chủ Nghĩa Tục Hóa

Hơn nửa thế kỷ trước đây, Công Đồng Vatican II chỉ ra những nguy cơ gây ra khủng hoảng cho đời sống gia đình và đe dọa thánh đức của định chế hôn nhân. Lúc bấy giờ, Hội Thánh đã cảnh báo những căn bệnh hiểm nghèo phải khẩn trương chữa trị, như chế độ đa thê, nạn ly dị, kiểu sống buông thả “tự do luyến ái”, chủ nghĩa khoái lạc, những hình thức hạn chế sinh sản...

Ngoài những hiện tượng nói trên, Công Đồng còn chứng tỏ có tầm nhìn ngôn sứ, khi kêu gọi mọi người chú ý đến những tai họa tiềm tàng đối với lẽ tồn vong của các giá trị truyền thống cao quý của hôn nhân và gia đình. Những tai họa đáng sợ đó - theo lời dạy của Hội Thánh - tựa những dị chứng tật bệnh đang chờ cơ hội thuận tiện là bùng phát, một khi các loại vi trùng cực độc chứa trong vỏ bọc mỹ miều của giấc mơ kinh tế và chính trị, kèm theo lời hứa hẹn ngọt ngào của một thế giới xây trên nền văn minh được khoa học và kỹ thuật chống lưng.<sup>1</sup>

Những gì đang xảy ra đầu thế kỷ XXI nẩy chứng minh tính “tiên tri” của tài liệu “Vui Mừng Và Hy Vọng”, do Chúa Thánh Thần soi dẫn các vị chủ chăn trong Hội Thánh, hun đúc thành một chiếc la bàn vô cùng thiết yếu cho gia đình nhân loại đi vào chuyến hành trình đầy phong ba bão táp.

Theo mức độ độc hại hủy diệt các giá trị gia đình truyền thống, cũng như theo tầm ảnh hưởng rộng lớn và sâu xa vào cộng đồng nhân loại, có thể lần lượt điểm mặt chỉ tên các tai họa đang câu kết với nhau để công phá mái ấm của con người.

Trước hết là hiện tượng toàn cầu hóa. Được hậu thuẫn với tiến bộ vượt bậc của kỹ thuật truyền thông và tin học, ý tưởng thu gọn thế giới thành một ngôi làng nhỏ đã được thực hiện. Tuy nhiên, không phải mọi người chỉ đón nhận những phúc lợi từ công cuộc toàn cầu hóa, họ cũng phải mặc nhiên lãnh lấy trọn gói toàn cầu hóa với những yếu tố rất tiêu cực, thậm chí rất độc hại, về cả hai lãnh vực vật chất và tinh thần. Do đó, bên cạnh toàn cầu hóa thành quả khoa học, kỹ thuật chẳng hạn, lại có toàn cầu hóa tội ác và các thứ tệ nạn xã hội.

Toàn cầu hóa là một cuộc đối đầu không cân sức, không công bằng, không thương xót, không tình người, giữa một bên là nhóm thiểu số nhà giàu, là câu lạc bộ quy tụ các siêu cường kinh tế, chính trị, và quân sự - cả văn hóa cũng được huy động như loại “quyền lực mềm”, tăng thêm hiệu năng áp đảo đối phương - và bên kia là khối đa số nhà nghèo, bao gồm các dân tộc - tuy không nhứt thiết còn sống trong tình trạng bán khai về văn hóa; ngược lại, một số trong họ còn đạt tới một truyền thống nhân văn và tâm linh vượt xa kẻ xâm lăng thống trị họ - nhưng rõ ràng suy yếu về kinh tế, lạc hậu về chính trị, và không có điều kiện phát triển tiềm năng khoa học, kỹ thuật.

Toàn cầu hóa chẳng khác gì cơn đại hồng thủy đổ ập xuống trên nhân loại, khiến cho không ít cá nhân và tập

# Định chế HÔN NHÂN- GIA ĐÌNH trước sức công phá của một xã hội tục hóa

Lm. F.X. NGUYỄN VĂN NHỨT, O.P.

thể, hoặc do không lường trước tầm nghiêm trọng của “con dao hai lưỡi” nẩy, hoặc do thiếu phòng ngự trước những góc độ tiêu cực của nó, đã chịu nhiều tổn thất nặng nề, không dễ gì một sớm một chiều mà có thể hồi phục.

Trên nguyên tắc, toàn cầu hóa cho hai đối tác cơ hội bình đẳng trong tiến trình trao đổi các giá trị đời sống kinh tế, chính trị, và văn hóa. Nhưng trong thực tế, ai giàu hơn và mạnh hơn thường áp đặt các giá trị riêng của họ trên người nghèo hơn và yếu hơn. Thay vì khuyến khích dân chủ, tự do đúng nghĩa, toàn cầu hóa rất cực trở thành công cụ hữu hiệu trong tay thế lực ác tà, để truyền bá và thực hiện chủ nghĩa đế quốc văn hóa trên những dân tộc nghèo và kém phát triển.

Vũ khí đáng sợ của thứ chủ nghĩa đế quốc văn hóa nói trên chính là triết lý kinh tế thị trường. Đây là quan niệm về kinh tế thị trường:

Kinh tế thị trường được xây dựng trên tương quan giữa cung và cầu, rất ít chịu, hoặc hoàn toàn không chịu, quyền kiểm soát của chính phủ. Một thị trường hoàn toàn tự do là hình thức lý tưởng của kinh tế thị trường, trong đó kẻ mua và người bán được tự do giao dịch theo giá cả do hai bên thỏa thuận, không bị nhà nước can thiệp bằng chính sách thuế, trợ giá hoặc định hướng.<sup>2</sup>

Mặt nổi của kinh tế thị trường có vẻ là một cơ hội thuận lợi cho mọi người, mọi quốc gia tham dự vào công cuộc sản xuất và buôn bán hàng hóa một cách thoải mái, tự do, không bị nhà nước chi phối, khống chế. Nhưng tiềm ẩn bên dưới lớp áo bọc đường ngọt ngào đó lại là liều thuốc

đăng - không hiếm khi là liều thuốc độc. Điều mọi người đều nhận thấy phi lý là sao có thể giữ tương quan kinh tế bình đẳng giữa hai đối tác bất bình đẳng về nhiều phương diện: vốn liếng đầu tư, trình độ khoa học và kỹ thuật, tay nghề của công nhân.

Điều đáng sợ hơn nữa là chủ trương loại bỏ vai trò trọng tài của chính quyền trong việc điều tiết vận hành hợp pháp và hợp đạo lý của hoạt động kinh tế. Vấn đề vô hiệu hóa trách nhiệm của nhà nước là lo cho quốc thái dân an càng đặc biệt nguy hại, nếu đó là một chính quyền được bầu ra một cách tự do và dân chủ để phục vụ và bảo vệ quyền lợi người dân. Một khi đã khống chế được chính quyền, những cá nhân hoặc phe nhóm lợi ích sẽ lập tức trở thành một thứ siêu chính quyền, chi phối tất cả nền kinh tế quốc dân, quyết định chính sách kinh tế của một quốc gia, thậm chí của khu vực, hay của thế giới.



Trong cơn hồng thủy toàn cầu hóa và kinh tế thị trường, thân phận người dân thường, mặc dầu chiếm đa số, trở thành người không có tiếng nói, không có chỗ đứng ngay giữa quê hương, đất nước của mình.

Kinh tế thị trường, tuy có một số ưu thế như khuyến khích mọi đối tác vào cuộc chơi kinh tế hào hứng, sòng phẳng thuận mua vừa bán, song ai cũng thấy rõ và thấy trước ai được thụ hưởng lợi ích ưu đãi hơn ai.

Một khi không còn bị khống chế

trong khuôn khổ luật pháp và được hướng dẫn nhờ các giá trị đạo đức nhân bản, toàn cầu hóa và kinh tế thị trường mau chóng hiện nguyên hình là cặp quái thú tàn phá những giá trị ngàn đời của nhân loại.

### **Gia Đình: Nạn Nhân Trực Tiếp Của Toàn Cầu Hóa Và Kinh Tế Thị Trường**

Toàn cầu hóa vượt qua mọi rào chắn của gia đình, đưa thẳng vào tận phòng ngủ của từng người mọi thứ thông tin thương mại và hạ phẩm, truyền bá mọi loại giá trị vàng thau lẫn lộn, không chịu bất kỳ ai chịu trách nhiệm hướng dẫn, phê phán, hạn chế hay ngăn chặn.

Bị tác động tiêu cực nặng nề nhất là giới thanh thiếu niên. Do chưa bắt rễ sâu trong mảnh đất lịch sử, văn hóa và tâm linh của quê hương và dân tộc mình, họ dễ dàng tin là con đường tiến bộ nhanh chóng đến thành tựu và hạnh phúc cho thế hệ hôm nay

nhất thiết phải xây trên khuôn mẫu - như được tuyên truyền khá bài bản và ồn ào trên mọi phương tiện thông tin kỹ thuật cao - chủ nghĩa thụ hưởng tối đa, không giới hạn, không vùng cấm được đạo đức truyền thống hay tôn giáo quy định.

Chạy theo cuộc đua nước rút của nếp sống lúc nào cũng bận rộn và căng thẳng với lễ sống còn - hầu như chủ yếu là về mặt tiện nghi vật chất - của bản thân và gia đình, rốt cục không mấy ai còn có thời gian và tâm sức để

chăm lo cho phương diện nhân bản và tâm linh của gia đình và thậm chí của chính mình.

Trong thời buổi hiện nay, không còn là vấn đề cá biệt khi xuất hiện hình ảnh gia đình thường xuyên và dài hạn có một chinh phu hoặc chinh phụ - hay cả hai - không phải vì chiến tranh quy điển mà vì mặt trận ác liệt của toàn cầu hóa và kinh tế thị trường. Hệ lụy tất nhiên của bất kỳ cuộc chiến nào là vô số thương vong và tổn thất. Nhân loại đang hình thành một thế hệ "mồ côi vì toàn cầu hóa và kinh tế thị trường", những con người thiếu vắng trong những năm tháng định hình<sup>3</sup> vai trò của người cha hay người mẹ, thậm chí của cả cha mẹ.

Cạnh tranh với mô hình hôn nhân và gia đình truyền thống - có vẻ con số càng ngày càng thu hẹp - mô hình hôn nhân gia đình dựa theo ưu thế của toàn cầu hóa và kinh tế thị trường đang to tiếng và hành động áp đảo, giương cao bản thiết kế các giá trị mới về tình yêu vợ chồng và các tương quan giữa các thành viên trong gia đình. Các ý niệm như "chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn", "hôn nhân giữa những người cùng giới tính", "sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản", "mang thai hộ vì mục đích nhân đạo", không còn rụt rè trong ngôn ngữ đời thường, nhưng đã chễm chệ ngồi vào ghế chủ tọa trong pháp đình,<sup>4</sup> và được trang trọng trải thảm đỏ đón rước như biểu tượng của một cường quốc kinh tế, một dân tộc dẫn đầu các giá trị văn minh, dân chủ và tự do.<sup>5</sup>

Tương tự như khi tiếp thị một sản phẩm mới nhiều công dụng hơn, chất lượng cao hơn so với sản phẩm cũ - cộng với tâm lý vọng ngoại và chuộng hàng hiệu - thì ai cũng có thể đoán trước một cách chuẩn xác lựa chọn của người tiêu dùng. Do đó, mọi người sẽ chẳng ngạc nhiên khi thấy thiên hạ hăm hở chạy theo sản phẩm hôn nhân và gia đình của toàn cầu hóa và kinh tế thị trường. ▶

- Ở một mức độ nhất định, toàn cầu hóa và kinh tế thị trường đã thành công khi đẩy quan niệm truyền thống về hôn nhân và gia đình ra khỏi vị trí độc tôn, biến những cụm từ cổ kính ấy thành hàm hồ, dị nghĩa, và đôi khi còn mang tính cợt nhả nữa.

### Trả Lại Cho Hôn Nhân Và Gia Đình Giá Trị Cao Quý Nguyên Thủy

Để có thể lĩnh hội trọn vẹn ý nghĩa cao cả và giá trị vô cùng quan trọng của định chế hôn nhân-gia đình đối với lẽ tồn vong của loài người, cần phải học hỏi vấn đề nầy trong ánh sáng của niềm tin Ki-tô Giáo, nơi chương trình kỳ diệu Thiên Chúa đã và còn đang tiếp tục thực hiện vì Tình Thương đặc biệt dành cho con người.

Chương trình kỳ diệu đó - nhiệm cục - được Thiên Chúa thực hiện trong lịch sử nơi hai giai đoạn: sáng tạo và cứu độ.

#### A. Định chế hôn nhân và gia đình trong nhiệm cục sáng tạo

##### a) Sáng Kiến của Thiên Chúa

Sách Sáng Thế cho biết công cuộc sáng tạo của Thiên Chúa chỉ hoàn tất khi Người làm nên con người, là người nam và người nữ, giống hình ảnh Thiên Chúa, và ban cho họ thẩm quyền truyền sinh để bảo tồn tình trạng hiện hữu của hình ảnh thần linh tôn quý đó trong vũ trụ nầy.<sup>6</sup>

##### b) Định Chế do Thiên Chúa thiết lập

Thiên Chúa đích thân tác hợp đôi nam nữ đầu tiên thành vợ chồng, ban cho họ quy chế hôn nhân bền vững, hiệp nút hai con người trong một tình yêu thủy chung và mạnh mẽ hơn cả tình yêu cha mẹ.<sup>7</sup>

##### c) Thiên Chức Hôn Nhân Và Gia Đình

Định Chế Hôn Nhân xứng đáng đón nhận Sứ Mạng lưu truyền Một Nhân Vị - Ngôi Vị Con Người - mang Phẩm Giá Tôn Quý là Hình Ảnh của Thiên Chúa Tình Thương.<sup>8</sup>

##### d) Đặc Tính Nút Phu Nút Phụ

Ngay từ tạo thiên lập địa, Thiên Chúa thiết định chế độ hôn nhân một vợ một chồng.<sup>9</sup>

##### e) Gia Đình: Xã Hội Tự Nhiên Nguyên Thủy

Gia Đình xây dựng trên nền tảng Định Chế Hôn Nhân trở thành Cộng Đoàn Nhân Vị, là mô hình xã hội tự nhiên do Thiên Chúa thành lập.<sup>10</sup>

##### f) Bi Kịch Tội Lỗi

Hội Thánh thừa lệnh Chúa Ki-tô không ngại cũng không sợ hãi khi chỉ cho mọi người thấy tội lỗi chính là nguyên nhân gây ra bao đau khổ thể lý cũng như tâm linh trong cuộc đời mỗi cá nhân, gia đình và xã hội.<sup>11</sup>

##### g) Tính Bất Biến Của Định Chế Hôn Nhân Và Gia Đình

Tuy có gây thảm họa cho gia đình nhân loại, làm xuống cấp giá trị Hôn Nhân và Gia Đình<sup>12</sup>, nhưng tội lỗi không thể phá hủy Định Chế Hôn Nhân và Gia Đình.<sup>13</sup>

### B. Định Chế Hôn Nhân Và Gia Đình Trong Nhiệm Cục Cứu Độ

Công cuộc cứu nhân độ thế của Chúa Ki-tô không chỉ nhắm đến việc giải thoát từng cá nhân con người, nhưng còn để cứu vớt toàn thể gia đình nhân loại.

#### a) Hôn Nhân Ki-tô Giáo:

Chúa Ki-tô xuống trần gian đón nhận ơn gọi làm người trong khung cảnh Định Chế Hôn Nhân-Gia Đình.<sup>14</sup> Chúa Ki-tô cứu chữa và nâng cấp Định Chế Hôn Nhân-Gia Đình thành Bí Tích diễn tả tình yêu vĩ đại giữa Chúa và Hội Thánh.<sup>15</sup>

#### b) Ôn Gọi Hôn Nhân

Định Chế Hôn nhân-Gia Đình Ki-tô Giáo có giá trị Một Ôn Gọi, qua đó con người bước vào Hiệp Thông với Gia Đình Thiên Chúa Ba Ngôi.<sup>16</sup>

### Thách Đố Bảo Vệ Hôn Nhân Và Gia Đình

Chưa bao giờ trong lịch sử văn minh của loài người - kể cả lịch sử của Ki-tô Giáo - các giá trị truyền thống của gia đình như hôn nhân (việc tác hợp giữa một người nam và một người nữ), tình yêu thủy chung giữa vợ chồng (tính bất khả phân ly), và lòng quảng đại đối với việc truyền sinh, đang bị công phá, bào mòn và hủy hoại bởi "thù trong giặc ngoài." "Thù trong" có ý nói tình trạng thiếu sót và đánh mất ý thức trách nhiệm về ơn gọi hôn nhân - gia đình của các đôi vợ chồng. "Giặc ngoài" rõ ràng muốn vạch mặt chỉ tên các khuynh hướng tục hóa, vị kỷ, thụ hưởng đang điên cuồng càn quét các định chế xã hội truyền thống.

Xác định thực tại hôn nhân-gia đình là thành phần bất khả chuẩn chúc trong trọn gói ơn gọi làm người do Thiên Chúa ban cho nhân loại, chắc chắn giúp cho nỗ lực của Ki-tô hữu chúng ta bảo vệ và phát triển ơn gọi cao quý nầy được thành công mỹ mãn. ♦

1. Xin coi "Vui Mừng Và Hy Vọng", số 47.

2. Trích trang mạng Investopedia.

3. Cụm từ "formative years" để nói về tính cách quyết định của thời gian thơ ấu được dưỡng dục trong gia đình đối với tương lai một con người.

4. Xin coi "Luật Hôn Nhân và Gia Đình", Nhà Xuất Bản Chính Trị Quốc Gia, 2014.

5. Đại Sứ Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ đương nhiệm tại Việt Nam, Ông Ted Osius, có chồng và một con.

6. Xin coi St 1:27-28.

7. Xin coi St 2:20-25.

8. Xin coi St 1:28.

9. Xin coi Mt 19:4-6.

10. Xin coi "Giáo Huấn Xã Hội", các số 209, 210.

11. Xin coi "Giáo Huấn Xã Hội", các số 115-119; Rm 5:12; "Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo", số 386; 2 Tm 4:2.

12. Xin coi "Vui Mừng Và Hy Vọng", số 47.

13. Xin coi St 3: 8-23; 9:1.7; "Lời Chúc Lành Hôn Phối" trong sách Lễ Rô-ma.

14. Xin coi Mt 1:18-25; 19:1-9; "Giáo Huấn Xã Hội", số 210.

15. Xin coi "Vui Mừng Và Hy Vọng", các số 48-52; "Giáo huấn Xã Hội", các số 215-220.

16. Xin coi "Vui Mừng Và Hy Vọng", số 48.



# *Vô gia cư*

*Giêsu là Chúa muôn loài  
Mà không nhà cửa giữa trời Be-lem  
Ngài sinh trong cảnh nghèo hèn  
Để cho con được ấm êm giữa đời  
Ngài bỏ vợ phận làm người  
Để con có được niềm vui gia đình  
Ngài chia sẻ kiếp nhân sinh  
Đồng lao cộng khổ, lênh đênh đời nghèo  
Dựng nên đất thấp, trời cao  
Mà Ngài chịu cảnh lao đao không nhà  
Lạnh lùng băng giá nửa khuya  
Giêsu như một trẻ thơ bình thường  
Giáng Sinh - sự kiện khôn lường  
Nhớ lời Kinh Thánh tỏ tường từ xưa:  
Vĩ như Chúa chẳng xây nhà  
Thợ nề vất vả cũng là uống công\*  
Cầu xin Thiên Chúa xót thương  
Những người lay lắt đoạn trường sớm khuya  
Lo sinh kế, chẳng có nhà  
Cái nghèo chồng chất, lệ nhòa từng đêm  
Vô gia cư thật vô duyên  
Kẻ khinh, người ghét, ai thêm tâm giao?  
Be-lem hang đá năm nào  
Còn nguyên ký ức đêm sao sáng ngời!  
Giêsu giáng thế làm người  
Để thương cứu những cảnh đời làm than  
Vòng tay công lý mở toang  
Vinh danh Thiên Chúa, bình an nhân trần*

TRẦM THIÊN THU



## TƯỚC VATICAN II

Đối với Giáo hội Công giáo, gia đình chính là nền móng của xã hội. Vết nứt ở móng đó sau cùng sẽ làm nảy sinh các trận động đất trong xã hội. Trong thực tế, không thể có một xã hội lành mạnh mà không có các gia đình lành mạnh. Tuy nhiên, để các gia đình được lành mạnh, các thành viên gia đình phải hiểu – và sống – chính ý nghĩa những gì là gia đình.

Ngày nay, chắc chắn khó có người tín hữu Công giáo nào mà không biết gia đình là một đề tài suy tư thường xuyên của các giáo hoàng. Dưới đây, chúng ta sẽ tìm hiểu giáo huấn mà các ngài trình bày. Không có gì ngạc nhiên, những giáo huấn và suy tư về gia đình xuất hiện trước triều giáo hoàng của Đức Gioan Phaolô II. Thật vậy, nếu Công đồng Vatican II đưa ra giáo huấn cốt lõi về gia đình, thì trong giai đoạn tiền Công đồng hầu hết các nguyên tắc nền tảng đã có rồi.

Giáo huấn Xã hội Công giáo hiện đại được khai sinh năm 1891 trong Thông điệp ***Rerum Novarum (Về Hoàn cảnh của Giới Công nhân)***. Trong khi vai trò của Giáo hội là thầy dạy về “các vấn đề xã hội” không mới (Giáo Hội luôn luôn và ở khắp nơi, qua ủy thác của Thiên Chúa, là thầy dạy đức tin và luân lý), chính trong *Rerum Novarum* mà đầu tiên Giáo hội đáp trả một cách hệ thống các vấn đề của thời hiện đại. Thật vậy, một vị giáo hoàng tiếp theo, Đức Piô XI trong ***Quadregessimo Anno***, gọi đó là “hiến chương mà tất cả các hoạt động của Kitô hữu trong các vấn đề xã hội dựa vào”.

Trong ***Rerum Novarum***, Đức Giáo hoàng Lêô XIII trình bày điều được nhìn nhận là “học thuyết xã hội của Giáo Hội”. Nhiều nguyên tắc đề ra, như chúng ta sẽ thấy, sau đó sẽ được triển khai qua huấn quyền giảng dạy của Giáo Hội. Ví dụ, thông điệp khẳng định quyền kết hôn, gia đình trước xã hội, Nhà nước có nghĩa vụ hỗ trợ gia đình, sự can thiệp đó của Nhà nước phải được hạn chế, tầm quan trọng của thẩm quyền của cha mẹ, quyền tư hữu gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ của cha mẹ, và phẩm giá của công việc. Đối với Đức Lêô, gia đình là “xã hội hộ gia đình” (society of household). Đức Lêô nói :

“Các quyền thuộc loại này (nghĩa là, các quyền tư hữu), vốn có nơi cá nhân, được xem có giá trị lớn hơn nhiều khi được xem, lắp vào và kết nối với các nghĩa vụ của con người trong cuộc sống gia đình... Không pháp luật nào của con người có thể bãi bỏ được quyền tự nhiên và nguyên thủy của hôn nhân... Do đó, xem kìa, gia đình, hoặc đúng hơn, xã hội hộ gia đình, một xã hội rất nhỏ, nhưng là một xã hội thực sự, và có trước bất kỳ chính thể nào! Vì lý do đó, gia đình phải có các quyền và các bổn phận nhất định của mình hoàn toàn độc lập với Nhà nước.... Do đó, giả định, tất nhiên, rằng những giới hạn được thiết lập cho mục đích trước mắt được tuân thủ, gia đình chắc chắn có các

quyền, ít ra là bằng với các quyền của xã hội, đối với việc chọn lựa và sử dụng những gì cần thiết, để bảo vệ chính mình và quyền tự do chính đáng của mình... Nhưng nếu các công dân, nếu các gia đình, sau khi trở thành những người tham gia vào đời sống chung và xã hội, cảm thấy bị chấn thương trong một khối thịnh vượng chung, thay vì được giúp đỡ, bị suy giảm các quyền lợi thay vì được bảo vệ, thì xã hội sẽ là một cái gì đó cần bác bỏ hơn là cần tìm kiếm.... Do đó, mong muốn rằng chính quyền dân sự tùy tiện bước vào trong sự riêng tư của căn nhà, là một lỗi lớn và nguy hiểm. Nếu một gia đình lâm cảnh cực kỳ khó khăn và vì vậy hoàn toàn không thể tự xoay sở, thì việc nhận sự hỗ trợ của chính quyền để được giảm bớt sự khó khăn là chính đáng, vì mỗi gia đình là một phần của cộng đồng. Tương tự như vậy, nếu bất cứ nơi nào có sự vi phạm nghiêm trọng các quyền đối với nhau trong bức tường gia đình, cơ quan công quyền có trách nhiệm khôi phục quyền của mỗi người vì điều này không chiếm đoạt các quyền của công dân, nhưng bảo



vệ và xác nhận những quyền đó với sự quan tâm đúng đắn và chính đáng. Những người phụ trách việc công, tuy nhiên, phải dừng lại ở đây: lẽ tự nhiên không cho phép họ vượt quá giới hạn này. Gia quyền không thể được bãi bỏ cũng không thể bị Nhà nước nuốt chửng, vì nó có cùng nguồn gốc chung với nguồn gốc cuộc sống riêng của con người” [18-21].

### **CÔNG ĐỒNG CHUNG VATICAN II (1963-1965)**

Vatican II đề cập đến gia đình trong bốn văn kiện quan trọng – **Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo, Tuyên ngôn về Tự do Tôn giáo, Sắc lệnh về Tông đồ Giáo dân, và Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong Thế giới Ngày nay.**

Trong **Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo** (*Gravissimum Educationis*, 28 tháng 10 năm 1965), các Giáo phụ nhấn mạnh vai trò không thể



thay thế của cha mẹ trong vấn đề giáo dục con cái. “Vì là người truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ có bổn phận hết sức quan trọng là giáo dục chúng... Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu thiếu sót thì khó lòng bổ khuyết được”.

Vai trò của cha mẹ là dạy con cái “hiểu biết và thờ phượng Chúa và yêu người

thân cận”. Việc giáo dục đó chuẩn bị các em cho đời sống trong xã hội. Thật vậy, “gia đình là trường học đầu tiên dạy các đức tính xã hội cần thiết cho mọi đoàn thể”.

Mặc dù “Nhiệm vụ giáo dục trước hết thuộc về gia đình, nhưng cũng cần đến sự trợ giúp của toàn thể xã hội”. Các quyền bính dân sự và chính trị “đẩy mạnh công cuộc giáo dục giới trẻ bằng nhiều phương cách, như bảo vệ quyền lợi cha mẹ và những người góp phần vào việc giáo dục và phải giúp đỡ họ trong công tác đó. Theo nguyên tắc bổ trợ, khi cha mẹ và các đoàn thể khác thiếu sáng kiến, xã hội dân sự phải kiện toàn công việc giáo dục, nhưng cũng phải để ý đến nguyện vọng của cha mẹ” (3).

Do đó, trong Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo, Giáo hội khẳng định rằng (a) cha mẹ là các nhà giáo dục đầu tiên của trẻ em, (b) nền giáo dục đó chuẩn bị con cái của họ đảm nhận vị trí trong xã hội và Giáo hội, và (c) vai trò của Nhà nước là hỗ trợ cha mẹ trong nhiệm vụ này.

**Tuyên ngôn về Tự do Tôn giáo** (*Dignitatis Humanae*, 7 tháng 12 năm 1965) nhắc lại một chủ đề từ **Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo**. Cha mẹ “có quyền tự do tổ chức đời sống tôn giáo trong gia đình mình, dưới sự hướng dẫn của cha mẹ. Cha mẹ cũng có quyền ấn định việc giáo dục cho con cái theo tôn giáo mình tin tưởng. Vì thế, quyền bính dân sự phải chấp nhận quyền tự do thực sự của cha mẹ trong việc lựa chọn trường học, và những phương tiện giáo dục khác.... Ngoài ra, quyền lợi của cha mẹ sẽ bị xâm phạm, nếu con cái họ bị cưỡng bách theo học những môn học không đáp ứng với niềm xác tín về tôn giáo của họ, hay bắt phải theo một lối giáo dục duy nhất, hoàn toàn loại bỏ việc giáo dục tôn giáo” (DH 5).

Khi ta đọc *Dignitatis Humanae* cùng với *Gravissimum Educationis*, rõ ràng là Giáo hội Công giáo dạy rằng trong khi vai trò chính của cha mẹ là thầy dạy con cái, có thể được – và đôi

khi phải được – tăng cường bởi Nhà nước, thì Nhà nước không được làm như vậy xâm phạm đến niềm tin tôn giáo căn bản của các cha mẹ. Giáo dục, vậy thì, không phải là một chức năng của Nhà nước; đúng hơn, đó là chức năng của cha mẹ, chức năng này có thể đòi hỏi Nhà nước hỗ trợ. Dù hỗ trợ dưới hình thức nào, thì Nhà nước cũng phải tôn trọng và tạo thuận tiện cho nền giáo dục tôn giáo chấp nhận được bởi cha mẹ. Nếu như vậy, các trẻ em sẽ được chuẩn bị đúng đắn cho xã hội, và xã hội, có thể nói, sẽ gặt hái các lợi ích. Gia đình, như Công đồng mệnh danh, là “trường dạy các đức tính xã hội”.

**Sắc lệnh về Tông đồ Giáo dân** (*Apostolicam Actuositatem*, 18 tháng 11 năm 1965) thảo luận việc tông đồ của những người đã kết hôn và của gia đình. Tất nhiên, về bản chất, đó chỉ là một việc tông đồ. Không có sự phân biệt giữa “người kết hôn” và “gia đình”. Đúng hơn, gia đình (có hoặc không có con) là hoa trái của hôn nhân. Tuy nhiên, vì không có gia đình nào mà không có sự kết hôn, “cộng đoàn hôn nhân làm nguồn gốc và nền tảng cho xã hội loài người” (11). Gia đình, “cùng với tất cả các tín hữu”, cần hợp tác với “các người thiện chí” để bảo đảm pháp luật dân sự tôn trọng hôn nhân và gia đình, và để bảo đảm nhu cầu cụ thể của gia đình được tôn trọng, trong pháp luật của xã hội liên quan đến, ví dụ như, nhà ở, giáo dục, và an sinh xã hội. Ngoài ra, chính gia đình, ngoài vai trò trong xã hội chính trị, còn đem lại “sự hiểu khách và cổ vũ đức công bằng, cũng như những việc thiện khác, giúp các anh em đang túng thiếu”.

Bằng tất cả những phương cách này, gia đình đóng vai trò “tế bào sống còn của xã hội”. “Để dễ dàng đạt tới những mục đích tông đồ này, các gia đình nên qui tụ thành những nhóm”.

**Hiến chế Mục vụ về Giáo hội trong Thế giới Ngày nay** (*Guadium et Spes*, 7 tháng 12 năm 1965) đã dạy: “Thiên Chúa đã không dựng nên con người

cô độc: bởi vì từ khởi thủy 'Ngài đã tạo dựng có nam và có nữ' (Stk 1,2-7). Sự liên kết giữa họ đã tạo nên một thứ cộng đoàn đầu tiên giữa người với người. Thực vậy, tự bản tính thâm sâu của mình, con người là một hữu thể có xã hội tính và nếu không liên lạc với những người khác, con người sẽ không sống và phát triển tài năng mình". Trong phần nói về "Phẩm giá của Hôn nhân và Gia đình", Giáo Hội mạnh mẽ tuyên bố rằng "Sự lành mạnh của con người cũng như xã hội nhân loại và Kitô giáo liên kết chặt chẽ với tình trạng tốt đẹp của cộng đoàn hôn nhân và gia đình" (47). "Gia đình là nơi nhiều thế hệ gặp gỡ và giúp nhau nên khôn ngoan đầy đủ hơn cũng như giúp nhau hòa hợp những quyền lợi cá nhân với những đòi hỏi khác của cuộc sống xã hội. Bởi đó, tất cả những ai có ảnh hưởng trên các cộng đoàn và tập thể xã hội phải góp công hữu hiệu thăng tiến hôn nhân và gia đình. Chính quyền phải nhìn nhận, bênh vực và phát huy tính chất đích thực của hôn nhân và gia đình, phải bảo vệ nền luân lý chung và giúp cho gia đình được sung túc, vì đó là những bổn phận mà chính quyền phải coi như một sứ mệnh thiêng liêng phải chu toàn. Lại phải bảo đảm cho cha mẹ quyền sinh sản và giáo dục con cái trong khung cảnh gia đình. Phải soạn thảo được những bộ luật biết tiên liệu, và đề ra được nhiều sáng kiến, để bảo vệ và nâng đỡ cả những người vì rủi ro mà không có gia đình" (52).

Do đó, **Sắc lệnh về Tông đồ Giáo dân** và *Gaudium et Spes* nhấn mạnh tính thống nhất căn bản của hôn nhân và gia đình (dây liên kết ngày nay thường bị từ chối), cho thấy hôn nhân/gia đình là căn bản như thế nào đối với xã hội, và đặt ra trên tất cả người thiện chí nghĩa vụ bảo vệ và thăng tiến hôn nhân và gia đình.

## SAU VATICAN II

Tôi cho rằng "chìa khóa" để hiểu triều giáo hoàng của Đức Gioan Phaolô II, nếu người ta có thể nói như thế, là hiểu rằng Đức Giáo hoàng là người con trung

thành của Công đồng. Nói cách khác, Đức Gioan Phaolô II là – và mong muốn trên hết mọi sự là – người thực hiện trung thành và không mệt mỏi giáo huấn của Công đồng Vatican II. Ngài chắc chắn đã thực hiện điều này với giáo huấn của Công đồng về gia đình.

Giáo huấn của Đức Gioan Phaolô II về gia đình chủ yếu ở trong ba văn kiện, **Nhiệm vụ của Gia đình Kitô hữu trong Thế giới Ngày nay** (*Familiaris Consortio*) (1981), **Về Kỷ niệm một Trăm năm ban hành Thông điệp Rerum Novarum** (*Centesimus Annus*) (1991), và **Tin mừng về Sự sống** (*Evangelium Vitae*) (1995).

Trong *Familiaris Consortio*, ngay từ khởi đầu triều giáo hoàng, Đức Thánh cha đề cập đến một vấn đề rất thân thương đối với ngài, gia đình. Vấn đề là khẩn cấp bởi vì "gia đình đang bị nhiều sức ép tìm cách huỷ diệt hay ít ra là muốn làm méo mó nó" và bởi vì "lợi ích của xã hội và lợi ích [của Giáo hội] đều được liên kết mật thiết với lợi ích của gia đình".

Đức Thánh cha tuyên bố "Hôn nhân và gia đình được Thiên Chúa thiết định ngay từ lúc sáng thế" (3). Sở dĩ như thế bởi vì đó là "nơi" tình yêu biểu hiện, thể hiện, sống. "Tình yêu là ơn gọi căn bản và bẩm sinh của mọi người". "Nơi duy nhất làm cho sự trao hiến ấy có thể thực hiện được với trọn cả sự thật của nó chính là hôn nhân... nhờ đó mà người nam và người nữ chấp nhận sống chung và chia sẻ tình yêu như chính Thiên Chúa đã muốn" (11). "Gia đình là trường học đầu tiên, trường học căn bản về đời sống xã hội; như một cộng đồng yêu thương, gia đình nhận ra rằng tự hiến mình là qui luật hướng dẫn gia đình và làm cho gia đình tăng trưởng. Sự hiến mình đang làm cho tương quan giữa đôi bạn với nhau được sinh động chính là kiểu mẫu và nguyên tắc"... (37). "Chính kinh nghiệm về sự hiệp thông và chia sẻ phải là đặc điểm cho đời sống thường nhật của gia đình, và tạo nên phần thiết yếu và căn bản mà gia đình đóng góp được cho xã hội" (43).

"Vai trò xã hội của gia đình còn được mời gọi diễn tả dưới hình thức can thiệp chính trị: chính các gia đình là người đầu tiên phải làm sao để các luật lệ và cơ chế của Nhà nước không những đừng làm tổn thương các quyền lợi và bổn phận của gia đình, nhưng còn nâng đỡ và bảo vệ chúng một cách tích cực. Về điểm này, gia đình cần có một ý thức càng lúc càng mạnh mẽ rằng, mình là những người đi đầu của điều mệnh danh là "chính sách gia đình", và mình phải lãnh lấy trách nhiệm biến đổi xã hội" (44).

"Các gia đình Kitô hữu cũng tích cực dẫn thân ở mọi mức độ, vào những hiệp hội khác không thuộc Hội thánh. Một số trong các hiệp hội này nhằm bảo vệ, thông truyền và cứu vãn các giá trị luân lý, văn hoá đích thực của dân tộc mà họ là thành phần, nhằm phát triển ngôi vị con người, bảo vệ các bà mẹ và trẻ em về mặt y khoa, pháp luật và xã hội, thăng tiến chính đáng các phụ nữ, gia tăng tình liên đới tương trợ, hiểu biết những vấn đề gắn liền với việc điều hoà sinh sản có trách nhiệm theo những phương pháp tự nhiên phù hợp với phẩm giá con người và giáo lý của Hội thánh. Một số hiệp hội khác, lại nhằm kiến tạo một thế giới công bình và nhân bản hơn, cổ võ những luật pháp công bình, tạo thuận lợi cho một trật tự xã hội thích hợp, có sự kính trọng trọn vẹn phẩm giá, cũng như mọi quyền tự do chính đáng của cá nhân và của gia đình, trên bình diện quốc gia cũng như quốc tế, hoặc nhằm cộng tác với học đường và các tổ chức bổ túc cho việc giáo dục trẻ em, và nhiều hiệp hội khác" (72).

"Việc tông đồ gia đình còn được triển nở dưới hình thức những công tác bác ái về tinh thần cũng như vật chất đối với các gia đình khác, cũng như đối với những người đau ốm, già cả, tàn tật, mồ côi, goá bụa, những người chồng, những người vợ bị bỏ rơi, những người mẹ độc thân và những người mẹ trong tình huống khó khăn, đang bị cám dỗ loại bỏ đứa con còn trong bào thai, v.v..." (71).

"Dân Thiên Chúa cũng phải can thiệp

với các công quyền, để các quyền bính này chống lại những xu hướng đang làm phân hoá xã hội và gây thiệt hại cho phẩm giá, sự an ninh và tiện ích của nhiều công dân, cũng như để họ ra sức tránh cho quan niệm đại chúng khỏi đi tới chỗ coi rẻ tầm quan trọng của cơ chế hôn nhân và gia đình... Xã hội và các công quyền tạo được sự thuận lợi cho người ta sống đời hôn nhân một cách hợp pháp, như bằng cách can thiệp vào xã hội và chính trị, nhằm bảo đảm tiền lương gia đình, nhằm áp dụng những phương sách để ai nấy có được nơi cư trú thích hợp với đời sống gia đình, nhằm tạo ra những cơ hội tương xứng để làm việc và sinh sống”(81).

“Theo nguyên tắc [bổ trợ] này, Nhà nước không được tước mất những trách nhiệm mà gia đình có thể tự mình chu toàn.... Quyền bính công cộng phải hết sức xả thân, để cung ứng cho các gia đình mọi sự trợ giúp – về kinh tế, xã hội, giáo dục, chính trị, văn hoá – mà họ cần có để hoàn thành các trách nhiệm của họ một cách thật sự nhân bản”(45).

Đức Thánh cha cũng đề cập đến các chủ đề khác mà chúng ta đã xác định – một nền thần học đích thực về lao động được phát triển để làm rõ các tương quan giữa lao động và gia đình (23); cần lưu ý rằng gia đình là “Giáo hội tại gia” và tương lai của việc loan báo Tin Mừng phụ thuộc vào Giáo hội (65); và nhấn mạnh tính ưu việt của cha mẹ trong việc giáo dục con cái.

Tóm lại, *Familiaris Consortio* dạy rằng gia đình là cốt lõi toàn xã hội vì gia đình dạy ta ý nghĩa của tình yêu, đó là sự tự hiến. Tình yêu đó sẽ tràn ra, trước tiên, đến các thành viên khác trong gia đình của mình, rồi đến các gia đình khác, rồi đến toàn xã hội. Gia đình là cốt lõi sống còn của xã hội và là trường dạy luân lý xã hội. Các gia đình phải tham gia vào sinh hoạt chính trị của các đoàn thể của mình, để bảo đảm thông qua các chính sách bảo vệ và thăng tiến gia đình. Gia đình phải tham gia vào các tổ chức hoạt động vì công ích, công

lý, liên đới và bác ái, cũng như vì sự bảo vệ gia đình và hôn nhân.

Mười năm sau *Familiaris Consortio*, Đức Thánh cha trở về với đề tài gia đình, trong ngữ cảnh ngài trình bày lại toàn bộ giáo huấn xã hội Công giáo, nhân dịp kỷ niệm một trăm năm ban hành Thông điệp *Rerum Novarum*. Trong Thông điệp *Centesimus Annus*, Đức Thánh cha ghi nhận vai trò quan trọng của gia đình, trong việc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và thăng tiến sự sống. Thông qua việc hiến thân trao tặng nhau trong gia đình, ta học biết “ý nghĩa đích thực của con người. Ở đây chúng tôi muốn nói đến gia đình được lập trên hôn nhân” (39). “Để vượt qua nỗi trạng cá nhân chủ nghĩa đang lan tràn ngày nay, cần có sự dẫn thân cụ thể trong tình liên đới và bác ái, khởi sự từ trong gia đình” (49).

Đức Thánh cha cũng suy tư về “nền văn hóa sự chết”, những suy tư mà ngài sẽ mở rộng và khai triển phong phú trong Thông điệp *Evangelium Vitae*, một vài năm sau đó. Ở đây, cũng đủ ghi nhận sự kiện cơ bản – “Đứng trước cái được gọi là văn hóa sự chết, gia đình là trung tâm nền văn hóa sự sống” (39).

Trong chính Thông điệp *Evangelium Vitae*, Đức Thánh cha lưu ý rằng “Phải chiến đấu với những nguyên nhân tạo điều kiện cho những mưu toan làm hại sự sống, nhất là bảo đảm cho gia đình và tình mẫu tử sự nâng đỡ cần thiết: chính sách gia đình phải là nền móng và động cơ tất cả mọi chính sách xã hội. Bởi vậy, phải đưa ra những sáng kiến xã hội và lập pháp, để có thể bảo đảm những điều kiện tự do chân thật, trong việc chọn lựa, liên hệ đến tình phụ tử và tình mẫu tử; hơn nữa, cần xét xem lại quan điểm về các loại chính sách lao động, đời sống đô thị, nhà cửa và các dịch vụ, để ta có thể hài hòa lịch làm việc với thời gian dành cho gia đình, để ta có thể thực sự chăm sóc con cái và những người lớn tuổi” (90).

## KẾT LUẬN

Chúng ta đã xem xét vai trò của gia

đình trong tư tưởng xã hội Công giáo, trước Vatican II, tại Vatican II và sau đó. Chúng ta đã thấy rằng gia đình nằm tại chính tâm điểm của tư tưởng xã hội Công giáo. Ngay cả con người, chỉ có thể tìm thấy ý nghĩa cho sự hiện hữu của mình bên trong các tương quan, và gia đình, được thiết định trên hôn nhân, là tương quan đầu tiên và hàng đầu trong tất cả các tương quan của con người.

Gia đình khai sinh ra xã hội, qua việc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em một ngày kia sẽ trở thành công dân. Gia đình là phần cốt lõi sống còn của xã hội, và xã hội sẽ tìm thấy hình ảnh của mình, được phản ánh trong các loại hình gia đình làm thành xã hội.

Vì những lý do này và nhiều lý do khác, Nhà nước phải tôn trọng gia đình. Nhà nước không bao giờ được phép thay thế gia đình, nhưng phải hỗ trợ gia đình khi – và chỉ khi – cần có sự hỗ trợ đó.

Tự do tôn giáo, như Đức Gioan Phaolô II ghi nhận trong thông điệp *Redemptor Missio*, “là tiền đề và sự bảo đảm cho tất cả các quyền tự do khác bảo đảm công ích” (39) Đức tin qua cha mẹ đến với các con. Do đó, tự do đầu tiên trong tất cả các quyền tự do được bảo đảm bởi các chính sách ủng hộ gia đình.

*Evangelium Vitae*,<sup>72</sup>) Một lần nữa, chính gia đình dạy và làm gương cho các giá trị bảo tồn sự sống. Như vậy, nếu chúng ta muốn xây dựng một nền văn hóa sự sống, thì chính sách gia đình phải là trọng tâm của tất cả chính sách xã hội.

“Tương lai của nhân loại sẽ đến qua gia đình”(FC 86). Giáo hội dạy rằng nhiệm vụ của các gia đình là tham gia cùng với những người thiện chí xây dựng một xã hội và Nhà nước tôn trọng, trân quý, thăng tiến và bảo vệ gia đình. ♦

Nguồn:

[www.frinstitute.org/family.htm](http://www.frinstitute.org/family.htm)

GIA ĐÌNH KHÔNG CHỈ LÀ MỘT THỰC TẠI VĂN HÓA, LỊCH SỬ, SINH HỌC VÀ XÃ HỘI HỌC. GIA ĐÌNH CÒN LÀ MỘT THỰC TẠI THIÊNG LIÊNG CÓ NGUỒN GỐC, CHÂN LÝ VÀ ĐỊNH MỆNH CỦA MÌNH NGAY TỪ TRONG KẾ HOẠCH TẠO DỰNG VÀ CỨU ĐỘ CỦA THIÊN CHÚA. VÀ NGUỒN GỐC, CHÂN LÝ, ĐỊNH MỆNH ẤY NẴM TRONG *TÌNH YÊU*. TÌNH YÊU MÀ GIA ĐÌNH BỘC LỘ RA ĐÂY CHÍNH LÀ TÌNH YÊU CỦA THIÊN CHÚA VÀ CHÚA GIÊSU KITÔ: TÌNH YÊU CỦA THIÊN CHÚA ĐỐI VỚI MỌI DÂN TỘC VÀ TÌNH YÊU CỦA CHÚA GIÊSU KITÔ ĐỐI VỚI GIÁO HỘI. VỚI TÌNH YÊU LÀ ĐIỂM XUẤT PHÁT, GIA ĐÌNH CÓ BỐN NHIỆM VỤ CHÍNH :

# BỐN NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA GIA ĐÌNH KITÔ GIÁO

LM. WILLIAM F. MAESTRI  
Nhóm Phục vụ Hôn nhân Gia đình dịch

**1** **Thành lập nên một cộng đồng các nhân vị.** Lấy tình yêu làm nền tảng, gia đình là một cộng đồng các nhân vị. Gia đình được hình thành trong yêu thương để tôn trọng mỗi người theo phẩm giá của họ là con cái Thiên Chúa, và tùy theo vai trò của phụ nữ, ơn gọi làm cha, con cái như quà tặng của Thiên Chúa, và sự hiện diện của người cao niên.

**2** **Tham gia vào việc phát triển xã hội.** Gia đình không chỉ là thành phần cốt yếu của Giáo Hội nhưng còn là thực tại luân lý cơ bản của xã hội. Chính trong lòng gia đình mà sự phát triển nhân bản và luân lý của xã hội diễn ra trong chiều kích thâm sâu và riêng tư nhất. Vì thế, xã hội có trách nhiệm tôn trọng những quyền của gia đình. Luật lệ và các định chế phải cộng tác với nhau để thăng tiến hạnh phúc của gia đình. Giáo Hội phải lên tiếng bất cứ khi nào và bất cứ ở đâu mà gia đình trở thành mục tiêu của những thứ luật lệ bất công và các chế độ chính trị áp bức.

Qua bốn trọng trách này, chúng ta thấy gia đình được kêu gọi làm chứng cho sự thật của Tin Mừng ngay trong lòng Giáo Hội và xã hội như thế nào. Đức Gioan Phaolô II minh nhiên đặt các nguồn tài nguyên thiêng liêng của Giáo Hội vào công việc phục vụ gia đình. Ngài cũng kêu gọi các gia đình trung thành làm chứng nhân cho chân lý của Thiên Chúa, và cho giáo huấn của Giáo Hội. Gia đình cũng phục vụ cho nền phúc lợi của xã hội cách sâu xa. Công việc phục vụ như thế đòi hỏi xã hội nâng cao phúc lợi của gia đình qua luật pháp và những giá trị văn hóa bảo vệ gia đình. ♦

**3** **Phục vụ cho sự sống.** Gia đình được kêu gọi chia sẻ công trình sáng tạo của Thiên Chúa qua tình yêu vợ chồng. Sự sống dưới mọi hình thức đều thánh thiêng và phải được bảo vệ trong lòng gia đình và đời sống Giáo Hội. Giáo Hội phải giảng dạy chân lý gay go này là *tình yêu vợ chồng luôn luôn phải sẵn sàng đón nhận sự sống mới*. Qua giáo dục và nâng đỡ mục vụ, Giáo Hội phải hoạt động để giúp các cặp vợ chồng hiểu rõ hơn giáo huấn sinh sản. Nhiệm vụ giảng dạy những giá trị của sự sống con người là nhiệm vụ quan trọng nhất. Xét vì ngày nay rất nhiều người đang bị lẫn lộn trong những vấn đề sự sống.



**4** **Chung phần sự sống và sứ vụ của Giáo Hội.** Gia đình không chỉ chia sẻ sứ vụ của Giáo Hội mà còn chung phần gánh vác sứ vụ của Đức Giêsu Kitô: làm ngôn sứ, tư tế và vương đế. Gia đình gánh vác sứ vụ ngôn sứ của Đức Giêsu trong tư cách một cộng đồng những nhân vị đầy đủ phẩm giá, và sống giao ước tình yêu. Qua Bí Tích Hôn Phối, vợ chồng cùng với gia đình lớn lên trong thánh thiện. Gia đình chia sẻ sứ vụ vương đế của Đức Giêsu qua việc phục vụ Giáo Hội và xã hội. Đối với cộng đoàn Kitô hữu, tính cách vương đế luôn luôn đòi chúng ta sống vì người khác. Sứ vụ vương đế đến với gia đình qua việc noi gương bắt chước Chúa Giêsu, Đấng đã ban cho chúng ta một giới răn mới, là yêu thương nhau theo gương mẫu của chính Người.

Theo Hướng dẫn học hỏi Tông huấn *Familiaris Consortio*

**A**i cũng biết theo Luật đạo Công giáo, hôn nhân đòi buộc phải là ĐƠN NHẤT & BẤT KHẢ PHÂN LY, nghĩa là người ta chỉ được phép sống đời hôn nhân theo Luật MỘT VỢ MỘT CHỒNG & TRỌN ĐỜI CHUNG THỦY VỚI NHAU. Đây có vẻ như là một gánh nặng cho nhiều người, và cũng là sự e ngại đáng kể đối với những người tân tòng đang tìm hiểu Đạo. Nhưng, thực sự nó có phải là gánh nặng? Có phải người ta giữ luật này là điều cực chẳng đã? Hay nó là một điều luật rất tích cực và cần thiết, mà thiếu nó thì không thể được?



## ĐƠN HÔN VÀ VĨNH HÔN mang tính xã hội rất tích cực

LONG THÀNH

Chúng ta biết Thiên Chúa chính là tác giả của Luật hôn nhân một vợ một chồng và không thể chia cắt. Luật của Thiên Chúa không bao giờ là gánh nặng hay là sự đòi buộc vô lý. Ngài là vị Thiên Chúa yêu thương và quyền năng, biết trước vô cùng những gì là tốt đẹp. Cho nên, Ngài biết điều luật nào là cần thiết và hữu ích con người. Một khi con người giữ luật của Chúa, chắc chắn họ sống triển nở hơn, là người hơn, xứng với phẩm giá của mình hơn, “*Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng.*”<sup>30</sup> *Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng”* (Mt 11,28 – 30). Và một điều đặc biệt, người giữ luật Chúa chẳng những không bị ràng buộc, mà còn được tự do hơn, một thứ tự do thực sự của tâm hồn, “*Ngày Sa bát được làm ra vì con người, chứ không phải con người cho ngày Sa bát”* (Mc 2,27). Luật Thiên Chúa bảo vệ và cổ vũ tự do.

Trở lại Luật hôn nhân đơn nhất và bất khả phân ly, Thiên Chúa đã “cẩn khảm” vào đó những tính chất hết sức cần thiết và ưu việt, khiến cho người đã hiểu được thì vui vẻ tuân giữ, hãnh diện mà thi hành. Ở đây chỉ đơn cử ra một vài tính chất ưu việt mang đậm tính xã hội. Cụ thể, nó mang lại cho xã

hội sự công bằng, văn minh, ổn định và phát triển.

Thứ nhất, *Luật này mang đến sự CÔNG BẰNG cho người NAM và NỮ.* Đúng thế, nếu cho một người nam lấy và sống cùng 2 hay 3 vợ, thì tình cảm người ấy dành cho vợ sao công bằng với tình cảm vợ dành cho anh. Vì tình anh đã bị chia 3, mà tình vợ chỉ cho 1 mình anh. Và ngược lại cũng vậy, nếu cho một người nữ lấy và sống cùng 2 hay 3 chồng. Và nếu chấp nhận cho một người ly dị vợ hoặc chồng, thì người ta sẽ sống hưởng thụ sự trẻ trung, xuân sắc, mạnh khỏe của nhau, đến khi những cái ‘có thì’ ấy hết rồi bỏ nhau. Như thế, người bị bỏ rơi sẽ sống thế nào, trong khi đã hiến dâng hết tuổi xuân và sức khỏe cho người kia? Thế là cũng không công bằng. Luật duy trì sự công bằng nam nữ, cũng là sự công bằng con người. Một xã hội đạt được sự công bằng giữa nam với nữ, giữa người với người, chắc chắn là xã hội văn minh.

Thứ đến, *Luật này là nền tảng vững chắc cho hạnh phúc và ổn định gia đình.* Chắc chắn, trong gia đình, vợ chồng phải yêu thương và chung thủy với nhau, mới mang lại hạnh phúc cho nhau và dựng xây được tổ ấm vững bền. Mọi sự phản bội, sự

chia cắt trong tình nghĩa vợ chồng, tất yếu sẽ đưa đến đau khổ và đổ vỡ không gì bù đắp được. Gia đình là viên gạch sống động xây nên xã hội. Một khi gia đình đầm ấm và ổn định, thì xã hội cũng traten tự và ổn định.

Sau nữa, *Luật này là môi trường tốt để nuôi dưỡng con cái, vun trồng thế hệ trẻ cho xã hội.* Trong gia đình, vợ chồng cần sống chung thủy và trọn đời với nhau, thì mới đồng tâm hiệp lực đủ để sinh sản và dạy dỗ con cái tốt. Có như thế, những đứa trẻ mới được hấp thụ đầy đủ tình cảm của cha mẹ, lớn lên trưởng thành cả về thể chất lẫn tinh thần, quân bình về tâm sinh lý. Tình cảnh vợ nọ con kia, hay con này chồng nọ, thật là vá vúi và khiếm khuyết cho mọi người liên quan trong đó. Các thế hệ trẻ là chủ nhân tương lai của xã hội, nếu được nuôi dưỡng và vun trồng tốt, chúng sẽ làm cho xã hội phát triển và cường thịnh.

Một số suy nghĩ như trên, để chỉ muốn kết luận rằng, hôn nhân một vợ một chồng và trọn đời chung sống với nhau là rất tốt đẹp, cần thiết và là nguyên lý đúng muôn đời, từ khi con người được hình thành cho đến ngày tận thế. Vì nó là nguyên lý thuộc về Thiên Chúa, Đấng thường hằng bất biến. Chúa Giêsu kính yêu đã quả quyết: “**Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly**” (Mt 19,6). Và: “**Vi lòng chai đá của các ông mà Môsê đã cho phép các ông rẫy vợ; nhưng từ ban đầu thì không có như vậy.** Tôi bảo các ông rằng: Ai rẫy vợ, và đi cưới vợ khác, thì phạm tội ngoại tình. Và ai cưới người đã bị rẫy, cũng phạm tội ngoại tình” (Mt 19,8-9). ♦

# Giáo huấn Xã hội Công giáo trong

## A CHRISTMAS CAROL

STEPHANIE PACHECO  
Đan Quang Tâm dịch

**E**benezer  
Scrooge là một cái tên đồng nghĩa với sự tham lam, ghét đời và phiến muộn – và đúng vậy. Nhân vật phản-diện-trở-thành-chính-diện cổ điển trong *A Christmas Carol* (Khúc ca Giáng sinh) của Charles Dickens làm ta dội lại tại phần mở đầu câu chuyện, khi ông chửi rủa nhân viên của mình, cháu trai của ông, và những người xin bố thí cho người nghèo. Nhưng sau những cuộc thăm viếng của ba hồn ma Giáng sinh, “con người kinh doanh” được thay đổi và làm cho chúng ta phấn khởi về tấm lòng tốt và sự chuộc tội của mình ở chương cuối cùng. *A Christmas Carol* rất nổi tiếng, đã được tái bản rất nhiều lần nên xem như có vẻ nhàm chán. Nhưng có một sự minh triết bền vững qua các trang của tác phẩm, khiến cho câu chuyện có ý nghĩa: tác phẩm đưa ra cái nhìn sâu sắc về bản chất con người, giá trị của con người, trị giá thực của tiền bạc, và mục đích của xã hội và ngay cả của cuộc sống. Chỉ đơn giản với tư cách là một người ngay thẳng có thiện chí, bản thân ông không phải là người Công giáo, Charles Dickens đưa ra nhiều nguyên tắc có giá trị vượt thời gian vào trong các chuyện ông kể, trùng khớp nhịp nhàng với các yếu tố của giáo huấn xã hội Công giáo. Sự đồng điệu của *A Christmas Carol* với tư tưởng xã hội Công giáo cho thấy những nguyên tắc này thực sự hiển nhiên ra sao đối với tâm trí con người, nếu tâm trí ấy biết suy nghĩ tốt.

### Liên đới

Câu chuyện bắt đầu vào đêm Giáng sinh với Scrooge trong văn phòng của mình với Bob Cratchit, nhân viên của ông. Scrooge tiếp một vài người khách và cách ứng xử của ông cho thấy ông sai lạc xa rời đến mức nào các giá trị nhân văn, và đồng thời nhấn mạnh thái độ đúng đắn mà ông nên có.

Sự bất quan tâm đến tha nhân của Scrooge lộ ra trong cách ông đối xử với Bob, người mà ông từ chối cung cấp đủ than để sưởi ấm văn phòng cho đúng cách: “Scrooge có ít lửa sưởi, nhưng lửa của viên thư ký còn nhỏ hơn, trông chả khác gì một hòn than. Song anh này nào dám xin thêm, vì Scrooge giữ thùng than trong phòng của ông”.

Cháu Scrooge là Fred bước vào ngay sau đó, cố gắng chúc kẻ khinh rẻ người một câu “Giáng sinh vui vẻ”, đổi lại anh nhận hai tiếng “bịp bợm” nghe rõ ghét. Người thanh niên không hề mệt mỏi bèn tung lời bào chữa bảo vệ cho Giáng sinh, vì Giáng sinh tạo ra tình liên đới, hoặc ý thức hiệp nhất, trong nhân loại: Giáng sinh là “khoảng thời gian duy nhất mà cháu biết, trong cả năm dài, khi đàn ông, đàn bà dường như tâm đầu ý hợp mở toang cõi lòng khép kín của mình ra, nghĩ tới những người kém mình bên dưới, như thể họ thật sự là các bạn đồng hành đồng cam cộng khổ cùng đi đến nắm mồ, chứ không phải sinh vật thuộc giống nòi nào khác mà ta tình cờ gặp trên các cuộc hành trình khác... Vì thế, bác ạ, dù nó chả nhét vàng bạc gì vào túi cháu, thì cháu vẫn tin Giáng sinh đã và sẽ mang điều tốt lành tới cho mình”.

Fred nâng nạc nói về lợi ích của việc xem người khác là những đồng loại đích thực, gần như tương ứng với lời dạy của Giáo hội về cơ sở giáo huấn xã hội của Giáo hội: “*Quan hệ giữa Thiên Chúa và con người được phản ánh trong chiều kích tương quan và xã hội của bản tính con người. Thật vậy, con người không phải là một hữu thể cô*

*độc, mà là ‘một hữu thể xã hội, không thể nào sống cũng như không thể nào phát triển tiềm năng của mình bao lâu con người không liên hệ với người khác’” (số 110, Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội). Đây là lý do tại sao cách đối xử của Scrooge với tha nhân là quan trọng. Được Thiên Chúa tạo dựng và yêu thương và luôn luôn được kêu gọi hãy trở về với Ngài, con người cần phản ánh mối quan hệ này với đồng loại, mỗi một người trong số họ đều là hình ảnh của Thiên Chúa như nhau. Tình liên đới này với nhau, cả trong gia đình lẫn ngoài xã hội, thực sự làm nên giá trị, chứ không phải tiền bạc, uy tín hoặc bất cứ điều gì khác. Fred bảo rằng nhu cầu về các mối quan hệ và tình yêu này là điều được Giáng sinh chiếu sáng bên trong và làm nảy sinh từ con người.*

### Giá trị của những người yếu kém nhất và nghèo nhất

Một xã hội xây dựng trên sự hiểu biết về tình liên đới tự bản chất sẽ chăm sóc những con người yếu kém nhất và nghèo nhất. Nhóc Tim, đứa trẻ tật nguyền, con trai của Bob Cratchit, có một tinh thần sống động và nhân ái; mối quan hệ của cậu với gia đình họa nên vẻ đẹp của cuộc sống và nhất là vẻ đẹp của những người yếu kém nhất giữa chúng ta.

“Chúa phù hộ mọi người!” Nhóc Tim nói sau cùng. Cậu ngồi rất gần với bố, trên chiếc ghế đầu con của mình. Bob cầm bàn tay nhỏ bé, héo úa của con trong tay mình, như thể ông rất yêu thương nó, mong giữ nó ở bên mình, và sợ rằng nó sẽ bị cướp khỏi tay ông”. Rõ ràng, đứa con trai tật nguyền của ông không phải là một gánh nặng, mà là một phước lành cho gia đình họ.

Tương tự như vậy, Giáo hội đã dạy một đạo lý phù hợp và tái khẳng định giá trị độc đáo của mọi người, bất kể tầm mức hoạt động của họ. ♦



“Con người hiện hữu như một hữu thể độc đáo và không thể sao chép, con người hiện hữu như một cái “tôi”...Con người là một hữu thể có trí khôn và ý thức... Tuy nhiên, không phải trí khôn, ý thức và tự do định nghĩa con người, mà đúng hơn, chính nhân vị là cơ sở cho những hành vi của trí khôn, ý thức và tự do mới định nghĩa con người. Những hành vi này có thể thiếu vắng, vì ngay cả không có chúng thì con người vẫn không ngừng là con người”(131).

Nhóc Tim và tất cả các cá nhân khuyết tật và yếu kém có giá trị vô hạn, cho dù chúng đóng góp ít ỏi cho xã hội. Tình cảm dịu dàng của Bob Cratchit dành cho con trai của ông đã chứng minh điều này. Thước đo một người không phải là những gì người đó có thể đóng góp cho xã hội, mà đúng hơn, thước đo của một xã hội là cái cách xã hội nhìn xem mỗi thành viên của mình, đặc biệt là những người yếu kém nhất. Bất kỳ ý thức hệ hay thể chế nào cũng đều có thể sử dụng một con người cho một cứu cánh khác với sự phát triển cá nhân người đó (chẳng hạn như chủ nghĩa thực dụng) thì phải bị từ chối (133).

Điều tập trung này vào giá trị của những người yếu kém và người nghèo đem lại trật tự cho đời sống xã hội và đời sống kinh tế một cách đúng đắn. “Nguyên tắc mục tiêu phổ quát của của cải đòi buộc chúng ta phải coi người nghèo, người bị gạt ra bên lề... là tiêu điểm cần quan tâm đặc biệt... Nguyên tắc ấy không những ảnh hưởng trên đời sống của mỗi Kitô hữu khi họ tìm cách bắt chước cuộc sống của Đức Kitô, mà còn áp dụng đối với các trách nhiệm xã hội của chúng ta nữa và do đó áp dụng vào cách sống của chúng ta”(182).

Đây là “sự ưu tiên chọn lựa người nghèo” cổ điển, nhưng trái với lối phổ biến, không nhất thiết đòi hỏi một nhà nước được xã hội hóa cao tái phân phối của cải. Ý nghĩa đích thực của ưu tiên chọn lựa người nghèo là một mệnh lệnh tất cả mọi người hãy nhìn thấy Chúa Kitô nơi những người nghèo nhất, và sắp đặt cuộc sống xã hội của chúng ta theo đó. Nguyên tắc này kết tội Scrooge và lối sống ghét người trước đó của ông. Đây là một mối quan tâm cho mọi Kitô hữu, thực sự cho mọi người.

Bài học này được đưa ra mạnh mẽ bởi hồn ma là đối tác kinh doanh trước kia của Scrooge, Jacob Marley, người giải thích cho Scrooge rằng:

“Ta mang sợi xích do chính tay ta rèn ra khi còn sống; hồn ma đáp”, có ý nói đến những xiềng xích xung quanh hồn ma làm bằng những ổ khóa, chìa khóa, ổ cái, chúng từ và những thứ như thế .... ‘Không hối hận nào có thể sửa lại

cơ hội trời ban cho cả đời người đã bị dùng sai!..

“Nhưng cậu luôn là tay kinh doanh giỏi mà Jacob,” Scrooge, kẻ bắt đầu nghiệm lại điều đó với chính mình, ấp úng nói.

“Kinh doanh!” Hồn ma kêu lên, bóp chặt đôi tay lần nữa. “Nhân loại là chuyện kinh doanh của tôi. Ích lợi chung là chuyện kinh doanh của tôi; việc từ thiện, nhân từ, lòng độ lượng, và lòng tốt, tất cả, đều là công chuyện kinh doanh của tôi. Buồn bán chỉ là giọt nước trong đại dương kinh doanh bao la của tôi”.

Tình liên đới và sự hiệp thông của nhân loại làm cho chúng ta có trách nhiệm trả lời với nhau và với Thiên Chúa. Người đọc không thể không nhìn thấy ở đây vẻ thứ hai của quy tắc vàng “Người phải yêu mến Đức Chúa,

Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, và hết trí khôn người, và yêu mến người thân cận như chính mình”(Lc 10,27). Con người là quan trọng. Cách ta đối xử với nhau như thế nào mới là quan trọng. Điều đó quan trọng trong cuộc sống cá nhân của chúng ta, và như vậy cũng phải được thể hiện trong xã hội nữa.

Việc Dickens loại bỏ, thông qua Marley, một quy tắc đạo đức kinh doanh biệt lập chỉ biết có mình, là một bài phê bình sâu sắc bất kỳ cái quy tắc hoặc xã hội nào tự tách ra khỏi mục đích đích thực của đạo đức và xã hội: sự tốt lành cá nhân nhằm hoàn thiện chính mình và xem người đồng loại của chúng ta như “những cái tôi” có cùng giá trị. Tóm lại, không có điều gì “tốt” ngoài tình yêu mến Thiên Chúa và yêu thương nhau.

Còn nhiều viên ngọc nữa trong *A Christmas Carol*. Những viên ngọc bàn ở đây và mỗi viên ngọc khác đều đẹp một cách bền vững, vì Dickens tập trung vào những chân lý vượt thời gian về giá trị con người, là chính những chân lý được học thuyết xã hội của Giáo hội xiềng dương nhìn nhận. Ý nghĩa quan trọng cho thời hiện đại của chúng ta là câu chuyện của Dickens vạch ra một lộ trình, phục hồi cho một xã hội lấy con người làm trọng tâm, nhưng ông không làm điều đó thông qua một cuộc kêu gọi cải tổ chính phủ. Thay vào đó, Dickens kêu gọi các cá nhân hãy sống nhân bản hơn, và trong khi sống như vậy làm biến đổi thế giới xã hội. Giáng sinh này, cầu mong cho chúng ta thấy được điều có giá trị nơi những người khác, không chỉ nơi những đồng tiền, và nguyện xin cho thế giới qua đó được biến cải thay hình đổi dạng. ♦

<http://www.truthandcharityforum.org/catholic-social-teaching-in-a-christmas-carol/>



# GIA ĐÌNH LÀ HẠT GIỐNG SỐNG ĐỘNG CỦA XÃ HỘI

TÍN THÀNH

**G**ia đình là thành phần quan trọng, là nhân tố chính xây nên xã hội. Cho nên xã hội và gia đình có mối quan hệ mật thiết. Và sự tác động qua lại cũng như sự ảnh hưởng lẫn nhau cũng rất mạnh mẽ. Cụ thể về mối tương quan này như thế nào, chúng ta hãy dành ít phút để nhìn một cách chi tiết hơn.

## Trật tự xã hội dựa trên trật tự gia đình

Ngay từ thuở ban đầu, Thiên Chúa tạo dựng con người đã có tính xã hội. Ngài nói: “Con người ở một mình thì không tốt” (St 2,18). Phẩm tính này đã làm nên xã hội thu nhỏ là gia đình, rồi mới tiến tới xã hội cộng đồng rộng lớn.

Cho nên, có thể nói nếu không có nhân tố gia đình, thì cũng không có cái gọi là xã hội. Vậy, nếu phá vỡ trật tự gia đình, thì khi đó người ta *sống như bầy đàn*.

Hiện ở Sài Gòn, đó đây đã xuất hiện kiểu sống trao đổi vợ chồng. Người ta thành lập hẳn một hội mang tên “Hội đổi vợ”, với tên tiếng Anh ‘Swing’. Những nhóm này đang thậm thụt hoạt động quanh vùng Sài Gòn. Họ gồm những thành viên đã có gia đình đàng hoàng, nhưng sẵn sàng hội họp giao lưu bằng hình thức bắt thăm đổi vợ, quan hệ bầy đàn với nhau.

Đây là một trong những tệ nạn phá vỡ trật tự gia đình một cách ghê gớm. Nó đi ngược với đặc tính một vợ một chồng, đồng thời phản bội lại tính đòi buộc chung thủy của hôn nhân, và nhất là xúc phạm nghiêm trọng đến Giới răn thứ 6 và thứ 9 của Thiên Chúa.

Một trật tự khác của gia đình, đó là ngay từ đầu Thiên Chúa đã tác hợp MỘT NAM & MỘT NỮ đặt làm yếu tố nền tảng của gia đình. Nếu đi ngược lại với trật tự này, ví như MỘT NAM & MỘT NAM hay MỘT NỮ & MỘT NỮ, thì nếu có chẳng cái gọi là gia đình cũng là những gia đình phiếm diện và què quặt. Một xã hội được xây nên bởi những gia đình như thế tất yếu sẽ suy tàn và tiến tới diệt vong.

Ngày nay, những người có khuynh hướng đồng tính, cũng đang muốn xây dựng gia đình bằng những cuộc hôn nhân đồng tính. Họ cũng đang tranh đấu để được cộng đồng xã hội và pháp luật ủng hộ. Tuy nhiên, nếu gia đình được xây dựng bằng những cuộc hôn nhân như thế, là trái với nền tảng ban đầu của gia đình và phá vỡ mục đích của hôn nhân: hạnh phúc nảy sinh hoa trái, là việc truyền sinh giống nòi. Thử hình dung, nếu trong xã hội có nhiều cặp hôn nhân và gia đình đồng tính, thì các thế hệ kế tiếp sẽ từ đâu mà ra? Nếu bảo xin con nuôi, thì ai sinh ra để mà xin? Một xã hội như thế, làm gì có nhiều con trẻ. Kết cục xã hội đó sẽ đi về đâu? Nếu bảo xin tinh trùng, hoặc trứng đem thụ tinh trong ống nghiệm, rồi sinh hoặc nhờ sinh thì những đứa trẻ ấy, khi lớn lên sẽ cảm nhận thế nào về huyết thống của mình, nguồn cội của mình, họ hàng của mình? Hay con người dần dần sẽ không cần đến huyết thống, nguồn cội?

## Gia đình và xã hội luôn tương tác và ảnh hưởng lẫn nhau

Sự tốt xấu của gia đình, cũng là sự tốt xấu của xã hội. Đồng thời, sự tốt xấu ngoài xã hội có tác động rất mạnh mẽ đến gia đình. Gia đình vừa là nhân tố làm nên xã hội vừa chịu sự tương tác, nhào nặn và định hướng của xã hội.

Một xã hội có nhiều gia đình tốt và ít gia đình xấu, thì xã hội đó sẽ tốt và số ít gia đình xấu kia sẽ nhận được ảnh hưởng tốt rồi dần dần trở nên tốt hơn. Ngược lại, nếu một xã hội có nhiều gia đình xấu và ít gia đình tốt, thì xã hội đó sẽ xấu và số ít gia đình tốt kia cũng bị tác động xấu rồi dần dần trở nên xấu hơn.

Nếu ví gia đình như hạt giống và xã hội là mảnh đất, thì hạt giống dẫu có thể tốt xấu không đều, nhưng khi được gieo vào mảnh đất tốt, hạt giống vẫn có nhiều cơ hội để phát triển tốt hơn; còn nếu gieo vào mảnh đất xấu, thì kể cả hạt giống tốt, cũng khó trở thành cây tươi tốt.

Như vậy, yếu tố mảnh đất cần thiết với hạt giống thế nào, thì xã hội có vai trò đặc biệt với gia đình như thế. Một ví dụ cụ thể gần gũi nhất, là xã hội Việt Nam ta. Theo đánh giá chung, xã hội Việt Nam đang thụt lùi rất nhiều so với các nước trong khu vực về nhiều mặt: kinh tế, văn hóa, đạo đức... Đi đâu, người Việt cũng bị mang tiếng là gian dối, hay ăn cắp vặt. Đến như một biên tập viên Đài truyền hình tầm cỡ quốc gia của Việt Nam là VTV, đã bị bắt tại trận vì ăn cắp hàng mỹ phẩm trong siêu thị ở thành phố Kalmar, Thụy Điển. Nhiều người đi Thái Lan hay Nhật Bản, sững sốt thấy những tấm bảng viết bằng tiếng Việt, tại các nhà hàng và siêu thị với nội dung cảnh báo như: “*Xin vui lòng ăn bao nhiêu lấy bấy nhiêu. Nếu ăn không hết sẽ phạt từ 200 baht (bạt) đến 500 baht. Hay: “Ăn cắp vặt là phạm tội. Nếu ăn cắp vặt thì bị phạt tù dưới 10 năm. Ngay khi phát hiện ăn cắp vặt thì chúng tôi sẽ thông báo cho cảnh sát ngay lập tức. Camera phòng chống tội phạm đang hoạt động. Tăng cường điều tra”* (1

trong những bảng cảnh báo tại siêu thị Nhật Bản). Điều đáng nói là những bảng này được viết bằng tiếng Việt, chứ không phải tiếng Anh.

Nhìn lại thực tế xã hội Việt Nam hiện nay, có lẽ người ta không nghi oan và nói oan cho chúng ta. Ai mà chẳng ngao ngán với những vấn nạn gian dối tràn lan trong mọi lãnh vực. Vấn đề đạo đức cũng xuống cấp đến đáng báo động ở tất cả mọi cấp bậc và ngành nghề. Thực tế xã hội như thế, các gia đình cũng ảnh hưởng xấu nghiêm trọng. Nhiều gia đình, vợ chồng lừa dối nhau, con cái lừa dối cha mẹ, bạo hành giữa vợ chồng và thậm chí giữa cha mẹ với con cái, rồi dẫn đến ngoại tình, ly thân, ly dị rất nhiều.

Bởi đâu xã hội ta đến nông nỗi như hiện tại. Tất nhiên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng không thể phủ nhận được nguyên nhân chính là định hướng và cơ chế của xã hội ta hiện nay chưa phù hợp. Đồng thời, lực lượng quản lý và điều hành xã hội cũng rất yếu kém.

### **Giải pháp nào cho gia đình tốt và xã hội tốt?**

Đương nhiên với nhiều quan điểm khác nhau, thì cũng có rất nhiều giải pháp. Tuy nhiên trong khuôn khổ bài viết này, từ việc nhìn nhận nguyên nhân như ở trên, xin đưa một giải pháp cho việc cải thiện hiện trạng gia đình và xã hội Việt Nam. Trước hết, muốn có xã hội tốt, thì phải chọn được định hướng và cơ chế xã hội tốt. Ngay khi có định hướng và cơ chế tốt, thì vẫn chưa có xã hội tốt. Nhưng nhờ định hướng và cơ chế tốt, mỗi người cũng như mỗi gia đình sẽ có cơ hội và điều kiện để sống vươn lên tốt hơn. Đến thời điểm mỗi người và mỗi gia đình đã nên tốt, khi đó xã hội đương nhiên tốt. ♦

# Tại sao GIÁO HỘI khất khe với vấn đề phá thai?



*Ngày 10 tháng 12 năm 1948, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc long trọng công bố Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền gồm 30 điều cơ bản đề cập đến các quyền của con người. Ngay câu đầu tiên của Bản Tuyên ngôn khẳng định con người có nhân phẩm cần được tôn trọng "Xét rằng: Sự công nhận nhân phẩm của mọi người trên toàn thế giới và các quyền bình đẳng không thể tước đoạt của họ chính là nền tảng của tự do, công lý và hòa bình trên thế giới." Mặc dầu vậy, ở nhiều quốc gia, ngay cả những quốc gia tiến bộ, và ở nhiều chế độ độc tài cũng như dân chủ tự do, quyền con người vẫn bị xem nhẹ, đặc biệt quyền sống và quyền bảo vệ sự sống ngay từ lúc thụ thai.*

*Đức Giáo hoàng Gioan-Phaolô II trong suốt triều đại của ngài luôn đề cập đến phẩm giá con người và hai quyền cơ bản nói trên. Ngài không ngừng đề cập đến vấn đề này ở bất cứ nơi đâu, và không chỉ với người Công giáo mà với toàn thể nhân loại. Ngài không ngừng lên án việc phá thai. Chính sự lên án không mệt mỏi của ngài làm nhiều người trong những lãnh vực văn hóa – chính trị coi như là "ám ảnh" vì với họ, với những nhà nhân bản chính danh thường xem việc phá thai là điều được phép, tự nguyện và an toàn nhất. Có đúng là Giáo hoàng bị "ám ảnh" không? Lập trường của Giáo Hội như thế nào? Và dưới đây là câu trả lời của ngài dành cho Nhà báo Vittorio Messori ở cuộc phỏng vấn đặc biệt do Truyền hình Rai thực hiện vào tháng 10. 1999 nhân kỷ niệm 15 năm trên ngai Giáo hoàng của Đức Gioan-Phaolô II.*

*Rất nhiều vấn đề rất thời sự được Nhà báo hỏi và ngài đã trả lời chi tiết, không 'né tránh' ngay cả những câu hỏi 'khó nghe' như: "Giáo hoàng tàn dư của huyền thoại hay chứng nhân Thiên Chúa?". Cuối cùng, ông Messori đã viết lại đầy đủ những câu hỏi-đáp này cuốn sách tựa đề "Bước qua ngưỡng cửa hy vọng" và tác giả chính là ĐTC Gioan-Phaolô II.*

*Nhân kết thúc Năm Gia đình của Tập san Phổ biến GHXH (số 15) chúng tôi gửi đến bạn đọc, câu trả lời của ngài về 'bảo vệ sự sống thai nhi' liên quan đến Gia đình và Xã hội, có thể xem đây cũng là quan điểm của Giáo hội Công giáo.*

BBT Tập san Phổ biến GHXHCG ►

► Đối với con người, không có quyền nào căn bản hơn là quyền sống! Tuy nhiên, đã có nền văn hóa muốn chối bỏ quyền này, thậm chí đi đến chỗ làm cho nó trở thành một quyền “gây phiền nhiễu” trong khi bảo vệ nó. Nhưng cũng không có quyền nào khác đụng chạm thâm sâu đến chính sự hiện hữu của con người như thế! Quyền được sống trước tiên bao hàm quyền được sinh ra, sau đó là quyền được sống cho đến lúc chết tự nhiên: “ Bao lâu tôi còn sống, tôi có quyền được sống”.

Vấn đề sự sống của đứa con được thụ thai và sinh ra là một vấn đề hết sức tế nhị. Tuy vậy, câu trả lời thật đã quá rõ ràng! Việc hợp pháp hóa phá thai không gì khác hơn là cho phép người lớn tước mất sự sống của một con người không thể tự vệ, trước khi người đó được sinh ra. Không có sự lên án nào bất công hơn thế nữa! Làm sao dám nói Giáo hoàng “bị ám ảnh” khi ngài nêu lên một mệnh lệnh căn bản của lương tâm ngay thẳng, đó là bảo vệ quyền được sống của một con người vô tội và không có gì tự vệ!

Chắc hẳn vấn đề đôi khi được đặt ra trong những giới hạn mà người nữ có thể tự do chọn lựa, đối với sự sống mà người đó đã mang trong lòng. Trong viễn tượng này, người phụ nữ phải có quyền chọn lựa giữa sinh con hoặc hủy diệt sự sống của đứa con mà người đó đã cư mang. Nhưng mỗi người đều có thể xác tín rằng đây chỉ là một lựa chọn sai lầm! Người ta không thể nói đến tự do chọn lựa khi một trong các lựa chọn là một điều xấu về mặt đạo đức không thể chối cãi được, khi đơn giản là vi phạm điều răn : “Chớ giết người!”.

*Điều răn này không dự kiến một vài luật trừ hay sao? Câu trả lời chắc chắn là “không”. Giả thiết về sự tự vệ hợp pháp không bao giờ được áp dụng để chống lại người vô tội, nhưng chỉ để chống lại người tấn công vô cớ. Thêm vào đó phải tôn trọng điều mà các nhà luân lý gọi là nguyên tắc tự vệ không thể trách cứ được: để có tính cách hợp pháp, sự tự vệ phải được thực hiện làm sao để gây ra ít tổn hại nhất, và trong chừng mực có thể được, tránh làm hại đến mạng sống của người*

tấn công.

Trường hợp đứa bé sắp sinh ra không tương ứng với cách đặt vấn đề này. Đứa bé thụ thai trong lòng người mẹ không bao giờ là một kẻ gây hấn bất công! Nó chỉ là một sinh vật không có khả năng tự vệ, đang chờ đợi được đón tiếp và che chở.

Tuy nhiên, nên biết rằng, trong lãnh vực này chúng ta đang chứng kiến những thảm cảnh thực sự nơi con người, phụ nữ rất thường là nạn nhân của sự ích kỷ của nam giới. Cho nên, xảy ra là người đàn ông, kẻ đã góp phần vào việc tạo ra một sự sống mới, lại không muốn lãnh trách nhiệm. Thế là người đàn ông trút trách nhiệm lên vai người đàn bà, như thể chỉ có người đàn bà mới là “thủ phạm”. Vào lúc người đàn bà cần đến sự nâng đỡ của người đàn ông nhất, thì người đàn ông chỉ nghĩ đến mình một cách vô liêm sỉ. Anh ta đã lợi dụng những tình cảm hay sự yếu đuối của một người phụ nữ, nhưng anh ta lại chối bỏ mọi ý thức trách nhiệm đối với hành vi anh ta đã thực hiện. Đó là những thảm cảnh không chỉ các cha giải tội đang gặp, mà còn các tòa án trên toàn thế giới, trong đó có (và ngày nay càng ngày càng nhiều), cả các tòa án dành cho trẻ em vị thành niên nữa.

Chính bởi thế, trong khi mạnh mẽ loại bỏ thái độ gọi là *vi sự chọn lựa*, nên can đảm nói lên *vi người phụ nữ*, nghĩa là vì một sự lựa chọn có lợi ích cho người phụ nữ. Quả thực, chính người phụ nữ sẽ trả giá đắt nếu chị can đảm giữ lại đứa con, nhưng có lẽ giá còn đắt hơn nếu chị hủy diệt đi sự sống của đứa con chị đang cư mang. Thái độ duy nhất có thể dự kiến được trong trường hợp như thế đó, là sự liên đới triệt để với người phụ nữ đang mang thai. Không được phép bỏ rơi chị ta một mình. Kinh nghiệm của nhiều vị cố vấn cho thấy tự thâm tâm, người phụ nữ không muốn loại bỏ sự sống của đứa con mà chị đang mang trong lòng. Nếu chị được củng cố thêm trong cái tình cảm không thể kìm nén được này, và nếu đồng thời người ta giúp chị thoát ra được khỏi những sức ép của môi trường nơi chị đang sống, khi ấy chị sẽ thường tỏ ra rất anh dũng. Đó là điều nhiều vị

cố vấn và nhất là những người phụ trách các nhà tiếp đón các bà mẹ độc thân đã khẳng định. Đàng khác, dường như não trạng con người đã bắt đầu biến chuyển một cách tích cực trong chiều hướng này, cho dầu vẫn còn thấy một số người gọi là “ân nhân của nhân loại”. Những người này nghĩ rằng có thể trợ giúp các phụ nữ bằng cách giải tỏa họ khỏi vòng ràng buộc của nghĩa vụ làm mẹ.

Chúng ta đang ở trong một lãnh vực có thể coi như là thật nguy kịch, theo quan điểm nhân quyền, cũng như theo quan điểm luân lý và mục vụ. Tất cả các phương diện này đều liên hệ với nhau rất mật thiết. Tôi luôn luôn nhận thấy điều đó trong cuộc sống tôi, trong thừa tác vụ Linh mục, Giám mục giáo phận và cuối cùng là trong tư cách người kế vị thánh Phêrô, với những trách nhiệm xuất phát từ đó. Vì thế, tôi kiên quyết lập lại điều đó, tôi mạnh mẽ bác bỏ mọi tố cáo hoặc nghi ngờ về một sự “ám ảnh” nào đó của Đức Thánh Cha trong vấn đề này. Đây là một vấn đề quan trọng hàng đầu, mà tất cả chúng ta phải chứng tỏ trách nhiệm cao nhất và cảnh giác nhất. Trong lãnh vực này, chúng ta không được phép khoan nhượng chút nào cả, vì điều này sẽ chắc chắn dẫn chúng ta tới chỗ chà đạp các quyền con người. Từ đó chúng ta sẽ chối bỏ các giá trị cơ bản, không chỉ đối với cuộc sống của con người hay của các gia đình, nhưng còn đối với chính xã hội nữa. Đây chẳng phải là sự thật tàn bạo mà cách nói dửng dưng: một “nền văn minh sự chết” gọi ra đó sao?

Đĩ nhiên, vấn đề không phải là đối đầu với nền “văn minh sự chết” này bằng một chương trình gia tăng dân số một cách vô trách nhiệm trên trái đất. Các dữ kiện về dân số phải được chú ý tới. Con đường phù hợp để theo, chính là điều mà Giáo hội gọi là việc làm cha và làm mẹ có trách nhiệm. Các nhà cố vấn về gia đình của Giáo hội giảng dạy điều đó. Khái niệm này được xây dựng trên những định đề là con người phải được yêu thương vì chính nó, là một tình yêu hôn nhân chân chính phải có tinh thần trách nhiệm, bởi vì sẽ không có tình yêu nếu không có trách nhiệm. Và khi tình yêu có tinh thần trách nhiệm tình yêu đó sẽ trở nên thật sự tự do. ♦

# Gia đình và Xã hội

Tóm lược Học thuyết Xã hội Công giáo, số 213

Cát Nguyễn



*Xã hội xây dựng trên nền tảng gia đình, cá nhân học liên đới, trách nhiệm, trải nghiệm tình yêu tự nhiên từ gia đình, những điều này sẽ lan tỏa ra xã hội.*



*Xã hội xây dựng trên nền tảng đề cao tự do cá nhân, coi thường gia đình- các cá nhân thiếu vắng tình yêu vô điều kiện và sự đào luyện từ gia đình- xã hội liên kết với nhau rời rạc.*

213. Gia đình, một cộng đồng tự nhiên trong đó người ta nghiệm ra bản tính xã hội của mình, chính là một đóng góp độc nhất vô nhị, không thể thay thế được, cho ích lợi xã hội.

NÓI VỀ GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI, BẠN NÊN BIẾT:

# GIA ĐÌNH, GIA THẬT

LM. STÉPHANÔ HUỖNH TRỤ

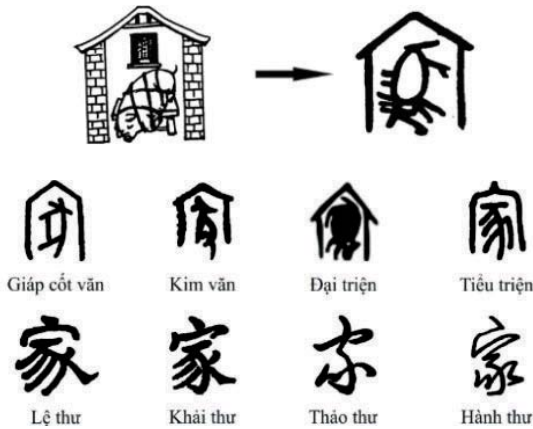


Hội Đồng Giám Mục Việt Nam ấn định đường hướng mục vụ cho Giáo Hội tại Việt Nam trong năm 2014 là năm Tân Phúc-Âm-Hoá đời sống gia đình. Logo năm gia đình của Tổng Giáo Phận Tp.HCM là một hình tròn, ở giữa có hình Thánh Gia, ý muốn lấy Gia đình Thánh làm gương mẫu cho các gia đình Công Giáo. Thánh Gia có người gọi là Thánh Gia Thất. Vậy Thánh Gia hay Thánh Gia Thất đúng? Cụ thể hơn, gia đình và gia thất có khác biệt không?

## 1. Nghĩa của các chữ : gia, đình, thất.

### 1.1. Nghĩa của chữ gia.

Gia có 26 chữ: 珈, 加, 咱, 哿, 挪, 嚳, 嘉, 家, 挪, 枷, 椰, 傢, 珈, 駕, 痲, 珈, 耶, 茄, 葭, 诸, 豨, 跏, 迦, 鎡, 傢, 爺. Gia trong từ *gia đình* là chữ家, thuộc loại chữ hội ý, diễn tiến như sau:



Hình này cho thấy, từ giáp cốt văn đến kim văn, đại triện đều là dưới mái nhà có hình con heo. Tiểu triện và lệ thư có bộ宀 (miên, nghĩa là mái nhà), và chữ thi豕 (thi, nghĩa là con heo). Theo Thuyết Văn Giải Tự (說文解字), chữ 豕 (thi) trong chữ家(gia), vốn viết đầy đủ là豨(gia, cũng có nghĩa là con heo, con heo đực, con heo nọc), về sau viết nhảm hoặc tinh lược thành 豕(thi), tuy nhiên ý nghĩa vẫn không thay đổi. Thời xưa, nhiều dân tộc thuộc các nước vùng Á Đông thường nuôi heo trong nhà hoặc xây chuồng nuôi heo bên cạnh nhà, tạo nên nét đặc trưng về nơi cư trú. Heo tượng trưng cho tiền của, nên dưới mái nhà có con heo, nhà có nuôi heo trở thành biểu tượng của *gia đình*, đó cũng chính là nguồn gốc cho sự ra đời của chữ *gia* (nhà). Cũng có giải thích khác<sup>1</sup>: Ngày xưa, vương công quý tộc sau khi chết, đều có xây miếu để thờ xuyên thờ cúng; thường dân không có miếu, thường bày con heo hay một số

loài gia súc khác, thường là trâu, bò, dê... dưới hiên nhà để cúng bái, đó là *gia* (nhà, đt.). Sau đó, nghĩa được mở rộng là trú sở (nhà ở, đt.).

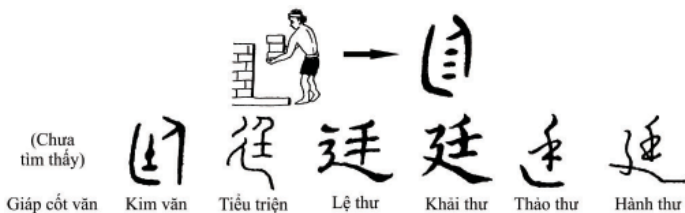
Chữ **gia** 家 nghĩa là: (đt.) (1) Nhà, chỗ để ở: *Tại gia* (ở nhà). (2) Người hay nhóm người trong một nhà hay trong một trường phái nào đó: *Đại gia* (nhà giàu có, người giàu có); *sui gia, thông gia; danh gia* (gia đình có danh tiếng, người có danh tiếng, hay chỉ một trường phái triết học thời xưa bên Trung Quốc chủ trương lấy chính danh định nghĩa sự vật); *nông gia*: (nhà nông) “*Diễn viên vui thú nông gia*” (Nhị độ mai). (4) Dòng họ: *Thế gia* (dòng dõi quyền quý); *gia phong* (tập quán, giáo dục trong dòng họ, nền nếp gia đình); *gia thanh* (danh dự, tiếng tăm của cha ông đã tạo ra và để lại cho dòng họ). (5) Quê hương: *Gia hương* (quê nhà): “*Chạnh niềm nhớ cảnh gia hương, Nhớ quê chàng lại tìm đường thăm quê*” (Kiều) (6) Tự xưng mình hay gọi người khác: *Tự gia* (nhà tôi), *phụ đạo nhân gia* (người đàn bà). (7) Vợ gọi chồng là gia, cũng như chồng gọi vợ là thất (室). (8) Tiệm: *Từu gia* (tiệm rượu). (9) Người có học vấn giỏi riêng về một môn: *Khoa học gia, chính trị gia*. (10) Khu vực chính trị do Khanh đại phu cai trị, thời nhà Chu. (11) Họ Gia. (tt.) (12) Khiêm xưng thân nhân của mình đối với người khác: *Gia tổ* (ông tổ tôi); *gia phụ* (= *gia quân, gia nghiêm, gia tôn*: cha tôi); *gia mẫu* (= *gia nương, gia từ*: mẹ tôi); *gia thúc* (chú tôi); *gia huynh* (anh tôi); *gia đệ* (em trai tôi); *gia tẩu* (chị dâu tôi); *gia tiểu* (vợ con tôi). (13) Thuộc về gia đình: *Gia chủ* (= *gia trưởng*: người chủ trong nhà); *gia thuộc* (= *gia quyến, gia nhân*: người trong nhà); *gia nô* (= *gia bộc, gia nhân*: đầy tớ trong nhà); *gia đình* (đầy tớ trai trong nhà); *gia đồng* (đứa trẻ hầu hạ trong nhà); *gia vụ* (việc trong nhà). (đt.) (14) Nuôi thuần: *Gia cầm; gia súc*. (15) Cư trú: *Thiếp gia Hà Dương* (em cư trú ở Hà Dương). (loại từ) (16) Căn, gian, từ giúp đếm nhà: *Tam gia thương điểm* (ba cửa tiệm).

### 1.2. Nghĩa của chữ đình.

*Đình* có 13 chữ: 亭, 停, 廷, 庭, 霆, 筵, 蜓, 颀, 婷, 溱, 荇, 萁, 晴. Đình trong từ *gia đình* là chữ庭, có gốc là từ chữ đình 廷, nghĩa gốc là sân nhà<sup>2</sup>, diễn tiến như sau:

Hình chữ giống như một người đang lom khom mang đất đá làm việc trước sân nhà. Sau đó, nghĩa mở rộng thành *triều đình* (đình quan).

Chữ **đình**庭 nghĩa là (đt.) (1) Sân nhà: *Tiền đình* (sân



trước). (2) Nhà: *Đình tiền* (trước cửa nhà), *gia đình* (chỉ chung mọi người trong nhà). (3) Toà nhà lớn trong cung vua: *Nội đình*, *cung đình*. (4) Ngôi nhà lớn để làm việc công, chỗ quan làm việc: *Phủ đình*. (5) Toà án: *Pháp đình*, *khai đình* (mở phiên toà). (6) Sảnh, nơi công công: *Đại đình quảng chúng* (nơi công cộng). (7) Trán: *Thiên đình bảo mẫn* (trán đầy tròn). (8) Thẳng tuột.

### 1.3. Nghĩa của chữ thất.

Thất có 7 chữ: 七, 失, 室, 匹, 柒, 𠂇, 軼 (cũng đọc là dật, điệt). *Thất* trong từ *gia thất* là chữ 室, thuộc loại chữ hội ý, gồm bộ 宀 (miên) và chữ 至 (chí) tạo thành.

Chữ **thất** 室 vốn có nghĩa là “*cái nhà có chứa nhiều yếu tố: người, đồ đạc, của cải*”, như nói nhà của vua chúa là *cung thất*<sup>3</sup>. Ngoài ra, chữ *thất* còn được dùng với một số nghĩa như sau: (dt.) (1) Nhà nói chung: *Tư thất* (nhà riêng, như tư gia), *bần thất* (nhà nghèo). (2) Phòng ốc, buồng (chỉ những nơi để ở nhưng nhỏ hơn nhà, hoặc một phần của căn nhà): *Giáp thất* (nhà để cất thần chủ ở hai bên chánh đường trong miếu); *ngục thất* (nhà giam); *hội khách thất* (phòng khách); *giáo thất* (phòng học). (3) Từ đây, phát sinh nghĩa: “Một ngăn của một bộ phận cơ thể”: *tâm thất* (buồng dưới của tim). (4) Người thân: *Hoàng thất*, *tông thất* (dòng họ của vua). (5) Vợ: *Chính thất* (vợ lớn); *kê thất* (vợ kẻ). \*Con trai tới tuổi trưởng thành cưới vợ gọi là *thụ thất*. \*Con gái còn ở nhà cha mẹ, chưa theo chồng, ý nói con gái còn trinh, gọi là *thất nữ*. (6) Người phụ nữ nói chung: *Thất nhân* (những người phụ nữ đồng trang lứa bên chồng). “*Phụ thuận giả, thuận vu cửu phụ, hoà vu thất nhân*: Người phụ nữ biết thuận tòng là hiếu thuận với cha mẹ chồng, ôn hoà với thất nhân” (Kinh Lễ). (7) Phòng, văn phòng (đơn vị hành chính của cơ quan): *Nhân sự thất* (phòng nhân sự), *bí thư thất* (văn phòng thư ký). (8) Cung điện: *Thái thất* (điện trong nội cung). (9) Ngôi mộ: “*Bách tuế chi hậu, quy vu kỳ thất*: Sau cuộc sống trăm năm, về cùng mộ với chàng” (Kinh Thi). (10) Túi đựng dao. (11) Sao thất (tên một ngôi sao trong nhị thập bát tú). (12) Họ Thất.

## 2. Nghĩa của gia đình, gia thất.

### 2.1. Gia đình.

Thông thường chúng ta hiểu *gia đình* là: *Tập hợp những người có quan hệ hôn nhân và huyết thống cùng sống trong một nhà*<sup>4</sup>. Ngày nay, người ta còn mở rộng định nghĩa *gia đình* đến với những *quan hệ tình cảm, quan hệ nuôi dưỡng* và hoặc *quan hệ giáo dục*<sup>5</sup>.

Nhưng tại sao gọi tập hợp đó là *gia đình*? Như đã nói trên, chữ **đình** vốn có nghĩa (4) và (5) là ngôi nhà lớn để làm việc công, tức là làm việc quan, việc nhà nước. Nơi đó nhất

định phải có vẻ uy nghiêm và có một người đứng đầu, như nơi quan làm việc (*phủ đình*); nơi xử án (*pháp đình, tụng đình*) có người đứng đầu là quan toà. Vì vậy, *gia đình* ngoài nghĩa là “một tập hợp...” còn có ý nói là trong tập hợp đó phải có một người uy nghiêm nhất và có quyền lớn nhất, đó chính là người đàn ông hay người chồng, tức là người chủ *gia đình*. Điều đáng chú ý là nhiều khi những người không cùng huyết thống cũng được xem là người trong *gia đình*, như dâu, rể hoặc con nuôi..., đương nhiên những người đó cũng phải đối xử và được đối xử giống như những người khác trong *gia đình*.

*Gia đình* là tế bào và cũng là định chế cơ bản của xã hội<sup>6</sup>. Thánh Kinh nhiều lần nhấn mạnh tầm quan trọng và tính trung tâm của *gia đình*. *Gia đình* được thiết lập trên nền tảng hôn nhân, tức là sự kết hợp giữa người nam và người nữ, những con người ngang bằng về phẩm giá, khác nhau về nhiều mặt nhưng bổ sung cho nhau. Từ sự bổ sung này, phát xuất việc truyền sinh, một chức năng “*làm cho đôi vợ chồng trở nên những người cộng sự của Đấng Tạo Hoá*”<sup>7</sup>. Như vậy, *gia đình* hiểu đúng nghĩa phải được xác lập trên hôn nhân, tất cả các hình thức sống chung khác, tự bản chất, không xứng đáng được hưởng danh xưng và địa vị của *gia đình*<sup>8</sup>.

Vì là tế bào của xã hội, *gia đình* có những nghĩa vụ phải thực hiện như: kiến tạo cộng đoàn tình yêu, phục vụ sự sống (nuôi dưỡng con trẻ, chăm sóc người lớn tuổi), giáo dục con cái và truyền thông những giá trị nhân bản. Đồng thời cũng có những quyền lợi mà xã hội phải tôn trọng<sup>9</sup>. Thêm vào đó, *gia đình* Kitô Giáo còn được mời gọi nên thánh, nghĩa là phản ánh sự hợp thông của Thiên Chúa Ba ngôi, (*gia đình* là) nơi truyền giảng Phúc Âm sự sống, giúp cho con người được tăng trưởng về nhân bản và tín ngưỡng. Đức Hồng Y GB. Phạm Minh Mẫn trong Kinh cầu cho Gia đình cũng nêu rõ: “*Cho gia đình trở nên cái nôi của sự sống, mái ấm của tình thương bao dung và hợp nhất, ngôi trường giáo dục nên người tốt và hữu ích, thành trì che chở phẩm giá của mọi người*”. Nói tóm lại, *gia đình* có một ý nghĩa rộng lớn, bao gồm những thành viên, gồm nhiều thành phần khác nhau, muốn gắn bó với nhau.

### 2.2. Gia thất

Có người hiểu chữ gia thất là “*gia đình*” hay “*vợ chồng con cái trong nhà*”, như có thể thấy trong 3 quyển từ điển sau đây:

- ĐÀI NAM QUẮC ÂM TỰ VỊ (Paulus Cua, 1895): *Gia thất*: Nhà riêng; vợ con đôi bạn, vợ chồng con cái trong nhà: *Định bề gia thất là định bề đôi bạn cho con*.

- TỰ ĐIỂN VIỆT NAM (Thanh Nghị, 1958): *Gia thất*: dt. Gia đình: *Lập gia thất*. Famille, ménage.

- TỰ ĐIỂN VIỆT NAM (Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trụ, 1970): *Gia thất*: dt. c/g Gia đình, việc vợ chồng: *Lập gia thất; Chẳng nên gia thất thì về; Ở làm chi nữa chúng chề bạn cười* (cd.)

► Nhưng cũng có người cho rằng *gia thất* có nghĩa là “nhà cửa” và “vợ chồng” (việc vợ chồng hay tình nghĩa vợ chồng), đó là nghĩa trong các từ điển sau đây:

- VIỆT NAM TỪ ĐIỂN (Khai Trí Tiến Đức, 1931): *Gia thất*: Chồng vợ: *Con cái đã thành gia thất*.

- HÁN VIỆT TỪ ĐIỂN (Đào Duy Anh, 1957): *Gia thất*: Nhà cửa, vợ chồng

- ĐẠI TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT (Bộ Giáo Dục Đào Tạo, 1999): *Gia thất*: *đt.* 1. Nhà cửa: *Mọi việc gia thất đã có vợ lo.* 2. Tình nghĩa vợ chồng: *Đã thành gia thất thì thôi, Đèo bồng chi lắm tội trời ai mang* (cd.).

- TỪ ĐIỂN TỪ VÀ NGỮ VIỆT NAM (Nguyễn Lân, 2000): *Gia thất*: *đt.* (H. Gia: nhà; thất: nhà ở) 1. Nhà cửa: *Còn như việc gia thất đã có thiếp trông lo* (PBChâu). 2. Tình nghĩa vợ chồng: *Đã thành gia thất thì thôi, Đèo bồng chi lắm, tội trời ai mang* (cd.).

### 2.3. Vậy gia thất có đồng nghĩa với gia đình hay không?

Ngày xưa, sau khi kết hôn cô dâu thường phải về ở nhà chồng, nên mới có tục làm dâu, nhưng người vợ chỉ được ở “nhà dưới” hay “nhà nhỏ” chứ không được tự do đi lại những nơi khác trong nhà (như nhà trên, từ đường,...). Từ đó mới phân biệt thành “gia” là nhà lớn, chỉ người chồng và “thất” là phòng của người vợ, chỉ người vợ (xem nghĩa (7) của *gia* và nghĩa (5) của *thất* ở trên). Tả Truyện có câu: “*Nam hữu thất, nữ hữu gia*: Nam thì có thất, nữ thì có gia”. Lời sơ giải thích: “*Thất gia ý nói là vợ chồng*”<sup>10</sup>.

Về sau, “gia thất” hay “thất gia” được dùng để chỉ hai người cưới nhau về ở chung một nhà, tức đã là vợ chồng. “*Tới đây thì ở lại đây, Cùng con gái lão sum vầy thất gia*”. (Lục Vân Tiên). Người Việt thì nói người phối ngẫu (vợ hay chồng) của mình với người khác là “nhà tôi”, “nhà em”. Bậc làm cha mẹ, muốn cho con mình sớm cưới vợ hay lấy chồng, thì nói là: *Mong cho nó sớm được yên bề gia thất*. Khi lo việc dựng vợ gả chồng cho con cái,

chúng ta cũng nói là: *Lo bề gia thất hay thành gia lập thất*.

Vậy, theo chúng tôi *gia thất* (từ đồng nghĩa: *thất gia*) có nghĩa hẹp là “nhà cửa” và nghĩa rộng là “vợ chồng” (chỉ việc vợ chồng hay tình nghĩa vợ chồng). Theo nghĩa “vợ chồng”, thì *gia thất* có nội hàm hạn hẹp hơn so với *gia đình*, *gia thất* chỉ giới hạn trong quan hệ giữa hai vợ chồng mà thôi. Khi nói: *Anh A có gia thất*, nghĩa là *anh A đã kết hôn*. Người ta có thể nói: *Gia đình em học sinh B rất tốt*, mà không thể nói: *Gia thất em học sinh B rất tốt*. *Gia thất* có thể hiểu là “gia đình”, trong trường hợp muốn nói về gia đình mới hợp thành mà thôi, như khi nói: *Anh ấy mới lập gia đình* hoặc: *Các con tôi đã yên bề gia thất*, chẳng hạn. Có thể nói ba từ *gia thất* (nhà-phòng), *gia đình* (nhà-sân) và *gia môn* (nhà-cửa) đều có nghĩa “nhà”, nhưng *gia thất* chỉ về vợ chồng; *gia đình* rộng hơn, chỉ về vợ chồng con cái; *gia môn* rộng hơn nữa, chỉ cả dòng họ, còn gọi là *gia tộc*!

### 3. Kết luận.

Sau khi tìm hiểu những khác biệt của hai thuật từ *gia đình* và *gia thất* cho thấy: *Gia đình* và *gia thất* ở một vài phương diện có vẻ hơi giống nhau, nhưng thật ra *gia đình* có ý nghĩa rộng lớn và bao quát hơn nhiều. Còn *gia thất* chỉ có ý nghĩa hạn hẹp giữa chồng và vợ.

Lễ Thánh Gia không thể nói là Lễ Thánh Gia Thất. *Gia* có thể hiểu là *gia đình*, nhưng không thể hiểu là *gia thất*. Khi nói Thánh Gia Thất, chỉ có thể hiểu là đơn thuần gồm có Đức Mẹ Maria và Thánh Giuse. Người ta không thể nói *gia thất* của Chúa Giêsu. ♦

### THAM KHẢO

- Huỳnh Tịnh Paulus Của, **ĐẠI NAM QUỐC ÂM TỰ VỊ**, Rey, Curial & Cie, Sài Gòn, 1895. nxb. Khai Trí, Sài Gòn, 1974.
- Hội Khai Trí Tiến Đức, **VIỆT NAM TỪ ĐIỂN**, nxb. Trung Bắc Tân Văn, Hà Nội, 1931. nxb. Văn Mới, Sài Gòn, 1954.
- Đào Duy Anh, **HÁN VIỆT TỪ ĐIỂN**, in lần thứ ba, nxb. Trường

Thi, Sài Gòn, 1957.

- Thanh Nghị, **TỪ ĐIỂN VIỆT NAM**, nxb. Thời Thế, SG, 1958.
- Lê Văn Đức, Lê Ngọc Trục, **TỰ ĐIỂN VIỆT NAM**, nxb. Khai Trí, Sài Gòn, 1970.
- Bộ Giáo Dục Đào Tạo, Nguyễn Như Ý (chủ biên), **ĐẠI TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT**, nxb. Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, 1999.
- Nguyễn Lân, **TỪ ĐIỂN TỪ VÀ NGỮ VIỆT NAM**, nxb. TP.HCM, TP.HCM, 2000.

Chú thích:

- Lý Lạc Nghị, **TÌM VỀ CỘI NGUỒN CHỮ HÁN**, nxb. Thế Giới, Hà Nội, 1997
- KINH THI**: “*Chàng có đình (sân) mà không quét dọn*”.
- Theo sách **THÍCH DANH 釋名**, thiên Thích Cung Thất 釋宮室.
- Bộ Giáo Dục Đào Tạo, Nguyễn Như Ý (chủ biên), **ĐẠI TỪ ĐIỂN TIẾNG VIỆT**, nxb. Văn Hóa Thông Tin, Hà Nội, 1999
- [http://vi.wikipedia.org/wiki/Gia\\_%C4%91%C3%ACnh](http://vi.wikipedia.org/wiki/Gia_%C4%91%C3%ACnh)
- Xem **SÁCH GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO**, số 2207.
- TÓM LƯỢC HỌC THUYẾT XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO**, số 209.
- Sđđ**, số 253.
- Những quyền lợi của gia đình được tóm tắt ở số 2211 của **SÁCH GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO**: + Quyền tự do lập gia đình, quyền sinh con cái và giáo dục chúng theo những xác tín luân lý và tôn giáo của mình; + Quyền bảo toàn dây liên kết vững bền của hôn nhân và cơ chế gia đình; + Quyền tự do tuyên xưng đức tin và thông truyền đức tin, quyền giáo dục đức tin cho con cái bằng những phương tiện và cơ chế cần thiết; + Quyền tư hữu, tự do làm việc, có việc làm, có nhà ở, tự do di cư; + Quyền được chăm sóc y tế trợ cấp tuổi già, phụ cấp gia đình, tùy theo cơ chế của các quốc gia; + Quyền được bảo vệ an ninh và cuộc sống lành mạnh, tránh các nguy cơ như: xi ke ma túy, dâm ô đồi trụy, nghiện rượu v.v.+ Quyền tự do liên kết với các gia đình khác để lập hội đoàn và như thế, được đại diện bên cạnh công quyền (x. Familiaris Consortio, số 46).
- TẢ TRUYỆN** hay **TẢ THỊ XUÂN THU** là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn từ năm 722-468 TCN, Hoàn thập bát niên.



**N**gày tôi chưa ‘có vợ hay có chồng’, tự do, tôi muốn làm gì thì làm và giả như, ai đó không vừa lòng lời nói hay hành động của tôi, tôi không bận tâm và người khác cũng chẳng ‘thèm bận tâm’ đến tôi. Lúc biết yêu đương, tự do, tôi phải ‘uốn lưỡi – lựa lời’ nói sao cho hay vì mỗi bận tâm muốn chiếm hữu người khác. Đến lúc quyết định hôn nhân để ‘có một gia đình’, gia đình hay nhà của tôi không còn ‘hai trái tim vàng trong một căn nhà nhỏ’, phải mở rộng ra với bà con hai họ và xóm giềng và vì mối tương quan có tính cộng đồng, tự do của tôi gắn liền với trách nhiệm, tôi lại càng phải luôn tâm niệm “sống sao cho vừa lòng mọi người”.

### CÓ VỢ - CÓ CHỒNG

Các nhà tư vấn hôn nhân thường khuyên đôi bạn tìm hiểu thật kỹ lưỡng rồi kết hôn. Lời khuyên này đúng 100%. Thực tế, nhiều cuộc hôn nhân chưa được bao lâu đã chóng tàn. Họ yêu nhau chỉ vì có cùng một sở thích nào đó, chỉ vì một động cơ không mấy cao đẹp như để “đào mỏ”, để “trả thù” vì bị người yêu ruồng bỏ, để khoe với đời rằng tôi lấy được chồng có học thức hay lấy được vợ của một gia đình có thế giá.v.v. Người ta sẵn sàng dành nhiều ngày tháng so đo tính toán khi mua một món đồ, nhưng chuyện hôn nhân, đôi khi, người ta lại quá dễ dãi, xem thường.

Hai quả tim rung động, bồi hồi, cảm xúc mới chỉ là khởi điểm của tình yêu. Tình yêu thật sự là lúc cả hai nghĩ đến sự dâng hiến quên mình cho nhau trong đời sống hôn nhân và gia đình. Tình yêu đó thường không say đắm, đó là thứ tình yêu bền vững, ‘ăn đời ở kiếp’ mãi bên nhau, cùng nhau sống qua ngày.

“Có vợ, có chồng – có nhà” nghĩa là cả hai đang muốn sở hữu (có) nhau, cùng nhau ‘có’ (to own) Chính vì muốn ‘có’ như vậy nên một trong nhiều cách xưng hô giữa vợ chồng của người Việt Nam rất đặc biệt và cũng rất thắm tình nghĩa: *mình ơi!*

Tình yêu kỳ diệu ở chỗ, nó phát triển cùng với quá trình hôn nhân qua từng ngày của gia đình, thay vì sự lãng mạn của thời đang yêu, đó là những hành vi, lời nói quan tâm đến

# “Mình ơi - nhà tôi và xã hội”

**ĐÌNH VƯỢNG**

nhau, chính những điều này đem lại niềm vui cho người bạn đời, hương vị cuộc sống hôn nhân trở thành thăng hoa, ngọt ngào, phản chiếu giá trị của tình yêu thật. Đời sống vợ chồng của người Việt Nam được tiền nhân trân trọng, xem nó là đạo: đạo vợ chồng, “Chèo ghe vượt sóng qua sông - Đạo nghĩa vợ chồng nặng lắm ai ơi”, vun đắp trên nền tảng “tình nghĩa”, đó là sự hòa hợp giữa thể xác và tâm hồn và không thể phân ly.

một ước nguyện chung: *lấy nhau rồi chúng mình ở chung, ăn chung, giường chiếu ngủ chung, cả đến những dự tính hay sở thích và và nhiều cái chung khác phải hướng đến cái chung, vì tình yêu là quên mình và tận hiến cho nhau.* “Mình ơi”, luôn có một nửa mình của ông của bà ở trong ấy, gắn kết bản thân mình hai người làm một.

*Con cá làm ra con mắm  
Vợ chồng già thương lắm mình ơi.*



Khi hai người là của nhau, gọi nhau: *mình ơi!*

Ngày hôm nay, các đôi vợ chồng trẻ và một số người lớn tuổi không quen lắm với cách xưng hô này, nhưng hiểu tiếng *mình* ở đây mới thấy ‘đạo vợ chồng’ của người Việt thâm thúy. *Mình* là phần giữa của cơ thể con người: đầu, mình, chân tay. Đầu, thiên về lý trí; tay chân, thiên về hành động; mình, nằm giữa, nối kết giữa ‘đầu và tay chân’ bằng tình và nghĩa, có lẽ vì vậy mà vợ chồng từ xa xưa ông cha ta xưng hô *mình ơi* chẳng (?) *Mình* là chung là chúng, chúng mình, nói lên

Trong Tình yêu Vợ chồng còn có sự tôn trọng sự khác biệt. Khác biệt của mỗi người chỉ nhận ra khi họ sống bên nhau dài lâu, đó có thể là thói quen, cá tính, sự vụng về ứng xử.v.v. Nhưng muốn có hạnh phúc hôn nhân gia đình, họ sẵn sàng bỏ ‘cái tôi’ của mình để sống cho nhau, và nếu chỉ nghĩ đến cái riêng “*tính tôi vậy đó*” “*cha sinh mẹ đẻ tôi như vậy đó*”... rồi nảy sinh trong ý nghĩ một lối sống, sinh hoạt riêng “*ở được thì ở, không được thì thôi*”... bấy giờ, họ tự trói nhau, trở thành những ‘tù nhân của nhau’ dù vẫn là chung, nhưng là ‘*tù chung thân!*’

Mình ơi, ▶

► Cuộc sống hôn nhân gia đình không phải lúc nào cũng tràn ngập niềm vui, vang văng tiếng cười, có lúc và nhiều lúc, là nỗi khổ đau, là nước mắt vì những lo toan về sinh kế, đối phó với những ảnh hưởng môi trường tốt xấu của xã hội. Những lúc như vậy thường xảy ra bất hòa ‘cơm chẳng lành canh chẳng ngọt’, ‘ông nói gà bà nói vịt’, dùng lời ‘đao to búa lớn’ và nhiều khi dẫn đến ly thân, ly dị. Những lúc đó, mình ơi, nhớ cho : “Đốn cây ai nở đứt chổi – Đạo chồng nghĩa vợ giận rồi lại thương”, vả lại, đừng bao giờ quên lời hứa hôn linh thiêng lúc hai chúng mình đeo nhẫn cho nhau, đó là, *hứa giữ lòng chung thủy, khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khỏe, để yêu thương và tôn trọng em (anh) mọi ngày suốt đời!*

### NHÀ TÔI VÀ XÃ HỘI

Giữa hai người (chồng hoặc vợ) gọi nhau *Mình ơi!* và để nhắc đến hay giới thiệu người bạn đời của mình cho người thứ ba, tiếng Việt phong phú thêm *Nhà tôi!* Nhà tôi ở đây là của riêng của ông bà, anh chị, không ai có quyền xía vào cả. Qua hôn nhân, tôi có nhà, nhà tôi!

Lại một cách xưng hô đượm tình thắm nghĩa khác nói lên hai điều: vừa là điểm tựa, sưởi ấm nhau, để nâng đỡ, chia sẻ vui buồn sau một ngày lao động; vừa là nơi trú ngụ, tổ ấm, bến đỗ của yêu thương bình an. Nhà hay Gia đình là tế bào sống động nhất của xã hội.

Lấy nhau rồi, đôi lứa mong có một ngôi nhà ‘*luôn mãi!*’ hạnh phúc vì theo thời gian họ phải làm cha làm mẹ, vai ông vai bà. Chấp nhận sống đời vợ chồng là chấp nhận thay đổi tư cách sống để thích nghi : hai người vốn xa lạ trên nhiều mặt, nay vui vẻ ‘xáp lá cà’<sup>2</sup> để ăn chung ở chung, để trở thành một một nửa của người kia, một chuyển biến tâm lý lạ lùng. Chuyển biến tâm lý lại càng lạ lùng hơn, và nó chi phối cuộc đời đời vợ chồng trẻ sau khi lập gia đình là lúc có con, lúc đó, chúng tôi mới cảm nghiệm được tình yêu thương mãnh liệt của người cha, người mẹ, mới thấm thía câu đối Nôm rất sâu sắc “Mệnh mang biển rộng đức sinh thành – Vời vợ non cao ơn dưỡng dục”. Cảm xúc thiêng liêng khi nhìn đứa con chào đời khiến tư

cách của tôi thay đổi, từ đây, gia đình là phần chính trong cuộc đời của tôi. Tình yêu thương dành cho con phát xuất một cách tự nhiên, vô bờ bến và chẳng hề tính toán, cạnh đó, là ước muốn che chở, bảo vệ, đó là những chuyển biến tâm lý kỳ diệu, khó lý giải. Trong cái nhìn này, chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi các tôn giáo đề cao lòng hiếu thảo: Điều răn thứ Tư trong 10 Điều răn Công giáo “Thảo kính cha mẹ” và Kinh Thánh Cựu ước “*Hãy hết lòng tôn trọng cha con và đừng quên những cơn đau đớn của mẹ. Hãy nhớ rằng nhờ cha mẹ, con mới sinh ra. Làm sao con báo đền được điều cha mẹ cho con?*” (Hc 7,27-28); trong Tứ ân (hay Tứ Ân) của Phật giáo, Hiếu nằm trong Ôn đầu tiên (3 Ôn khác: Ôn chúng sinh, Ôn Vua, Ôn Tam bảo gồm Phật, Pháp là giáo lý Nhà Phật, Tăng là lời dạy của chư tăng); Nho giáo, hiếu là cái gốc của mọi vấn đề về đạo đức, chính trị, Việt Nam ngày xưa luôn lấy “*hiếu!*” làm chuẩn mực trong xã hội, làm tiêu chuẩn rèn luyện và đánh giá nhân cách con người. Hiếu với truyền thống Việt Nam là: “*Nết đầu trong trăm nết!*”

Tình yêu gia đình không phải là khái niệm trừu tượng không thể nhận ra được, đó là sự quan tâm lẫn nhau giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái qua từng ánh mắt, nụ cười, giọt nước mắt và từng lời nói nhắc nhở, hỏi han, động viên... diễn ra từng ngày. Tình yêu dù đẹp hay chân thành đến mấy cũng sẽ lụi tàn nếu các thành viên trong nhà không nỗ lực chăm sóc nâng niu.

Những điều nói ở trên sẽ trở thành không bình thường nếu gia đình vắng bóng sự thật. Sự thật là sự sống, sức sống. Chuyện gì sẽ xảy ra khi vợ chồng không còn tin tưởng nhau? khi mọi thành viên trong nhà sống trong nghi ngờ, đổ kỵ vì sự dối trá? Chính sự thật và tình yêu thương, mọi thành viên trong gia đình dễ dàng tha thứ, bỏ qua những thiếu sót của nhau.

Không ai phủ nhận được tính cách linh thiêng của gia đình. Nó là tế bào sống động của xã hội. Không có gia đình thì không có xã hội. Gia đình hình thành từ tình yêu hôn nhân và tạo nên mối quan hệ ruột thịt. Nhưng xét dưới góc độ xã hội thì nó vẫn là mối quan hệ phức tạp giữa những cá nhân trong một tập thể. Vì thế, gia đình muốn có hạnh phúc cần

rất nhiều nỗ lực của mỗi thành viên trong cách ứng xử, nói năng.

Không ít người nghĩ rằng, đã là vợ chồng, đã là máu mủ ruột thịt, cứ sống thành thật với nhau là tốt rồi, đâu cần nói năng dịu dàng vì nó biểu hiện của sự không trung thực. Trong nhà nói thẳng, nói bộc trực thì tốt hơn. Vì nghĩ như vậy, họ dễ dàng cư xử với nhau theo bản năng, nói năng ‘đụng đầu nói đấy’, và điều này góp phần làm mất hạnh phúc gia đình. Nhiều người cho rằng việc nói năng dịu ngọt là biểu hiện của sự không trung thực, lại càng không đúng vì bản chất trung thực hay gian trá của một người không quan hệ đến việc người ấy nói năng dịu dàng hay thô thiển. Không ai trong chúng ta lại không thích nghe những lời êm ái hòa nhã hơn là những lời đốp chát, thô lỗ. Nói năng dịu dàng, khéo nói... không có nghĩa là nói lời gian dối, không đúng sự thật. Đó là hai việc hoàn toàn khác nhau. “*Lời nói gói vàng!*”, “*Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau!*”

Đôi khi, xử sự không khéo, người ta dễ thông cảm bỏ qua, trách ‘vụng về’. Nhưng ‘đụng đầu nói đấy’ người ta không dễ dàng thông cảm và thường dẫn đến nhiều chuyện không mấy tốt đẹp.

Trong cuộc sống, có những lời nói khó nghe của những người thẳng tính “*Nói thật mất lòng!*”, nhưng lời nói đó thường thường phát xuất từ lòng tốt. Bên cạnh, có những lời dịu ngọt, êm tai “*Mật ngọt chết ruồi!*”, thường là lời nói xã giao, xảo quyệt, gian ngoa.

Trong gia đình, vì ‘*tình nghĩa vợ chồng, máu mủ ruột thịt!*’ người ta biết phải nói gì, nói làm sao, và lúc nào thì ‘*lựa lời mà nói!*’... từng ngày, không chỉ nói, mà ăn nói, đòi hỏi cả lối sống của bạn nữa. Nói luôn phát ra âm thanh và thành lời. Vậy nên, nói ‘*dịu dàng!*’, phát âm ‘*vừa đủ nghe!*’ hay hơn nói ‘*oang oang!*’, nói ‘*đốp chát!*’... và khi thành lời thì tránh những kiểu nói dễ làm buồn lòng người nghe, gây hiểu lầm, xích mích, chia rẽ : “*nói ầu tả, nói dai, nói dối, nói bóng gió, nói lửng, nói thêm thắt, nói xéo, nói xóc óc, nói chặn đầu, chặn họng, nói dãi đưa, nói lái nhái!*...” Sự thể hiện tình cảm yêu mến người khác là rất cần thiết trong cuộc sống. Những cử chỉ ngôn từ yêu thương không chỉ cần trong hôn nhân mà cả trong cách cư xử với mọi người trong

gia đình. Một vòng tay siết chặt, một nụ hôn, mấy bông hoa và những câu “anh yêu em” không bao giờ là quá nhiều. Nó là cách thể hiện rằng chúng ta quan tâm tới họ và chính vì vậy mà họ cũng rất cần chúng ta. Lắm khi, nói chẳng cần lời và đó là lời nói có giá trị nhất, đó là lúc nước mắt của bạn chảy ra lúc muốn nói một lời xin lỗi mà không nói được! Cũng xin được thêm ở đây, nói “cám ơn và xin lỗi” và đừng quên nụ cười trên môi, người có nhân cách, ba gợi ý ở đây sẽ không bao giờ thừa thãi.

## TỪ NHÀ RA NGỒ VÀ NGƯỢC LẠI

Những gì nói trong phạm vi hôn nhân gia đình ở trên đều có tương quan đến xã hội. Gia đình đóng góp cho xã hội những công dân tốt vì chính gia đình là trường học đầu tiên tạo ra những con người có đạo đức, có nhân cách. Rõ ràng, một gia đình hạnh phúc không phải do tiền bạc, về giàu có bên ngoài, mà do, sự quên mình vì người khác, sẵn sàng chăm sóc, và luôn quan tâm vì họ yêu thương nhau. Tình yêu thật sự là quên mình, tận hiến cho nhau, chính nó là tác nhân tạo nên những con người có đủ tư cách làm người, sống vì mọi người, và đều đó, hoàn toàn có ích cho xã hội.

Xã hội giúp gì cho nhà tôi ?

Hôn nhân và gia đình không phải lúc nào cũng ‘thuận buồm xuôi gió’, có rất nhiều vấn đề phức tạp cần đến sự trợ giúp của xã hội nhất là trên khía cạnh luật pháp. Vì vậy, mọi quốc gia đều có Bộ luật Hôn nhân và Gia đình<sup>3</sup>. Rất tiếc, Bộ luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2004 bỏ qua câu đầu tiên của Lời nói đầu của Bộ luật 2000 : “*Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng hình thành và giáo dục nhân cách, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Gia đình tốt thì xã hội mới tốt, xã hội tốt thì gia đình càng tốt.*”

Tôi thấy cần làm rõ ở đây vai trò của xã hội với gia đình. Xã hội không làm thay mà chỉ đóng vai trò hỗ trợ hay bổ trợ giúp đỡ gia đình kiện toàn nhân cách, phát huy mọi ‘cái hay, tốt đẹp’ trong mỗi người và nhất là duy trì lương tâm biết phân biệt phải trái. Chính gia đình là cộng đồng giáo dục đầu tiên về đạo đức, tâm linh và xã hội. Gia đình mới có trách nhiệm đem lại những điều tốt đẹp về vật chất lẫn tinh thần cho con cái và

mọi thành viên khác, vì vậy, gia đình có quyền được tự do giáo dục các thành viên theo truyền thống tín ngưỡng, phong tục của gia đình họ.

Ở Điều 4 “Trách nhiệm của Nhà nước và xã hội đối với hôn nhân và gia đình”<sup>5</sup> khoản 3 đề cập đến vai trò của Nhà trường cũng như các Cơ quan Ban ngành, phối hợp với gia đình trong việc giáo dục gia đình thế hệ trẻ, xây dựng gia đình văn hóa, chúng tôi thấy cần xem xét lại một số vấn đề không thể xem nhẹ:

*Giáo dục thế hệ trẻ* : nền giáo dục Việt Nam hiện nay đang được báo động vì quá nặng “ý thức hệ chủ nghĩa giáo điều”, quá chú tâm phát huy ‘cá nhân chủ nghĩa’ chỉ nghĩ đến đấu tranh vì quyền lợi, và đó là nguyên nhân chính dẫn đến dối trá, thù hận. Đã đến lúc đề cao một nền giáo dục nhân bản, lấy con người làm trọng tâm và tìm mọi cách phát huy phẩm giá con người, biết quý trọng sự sống. Trước 1975, các em được học những điều rất giản dị của môn “Công dân giáo dục” Học : “Tiên học lễ”, biết chào hỏi, biết cám ơn và xin lỗi, và không chỉ bằng lời nói mà còn hành động, đi ra đường gặp đám tang biết đứng lại ngả mũ chào kính...

*Xây dựng gia đình văn hóa* : văn hóa ở đây xin đề cập đến ‘chữ nghĩa’ đang được sử dụng một cách bừa bãi trên các phương tiện truyền thông và đang ảnh hưởng đến lời ăn tiếng nói của nhiều người, đặc biệt giới trẻ. Sự kiện này là nỗi ưu tư của nhiều nhà giáo, nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Chữ thì phải có nghĩa, chữ nghĩa. Từ ngữ chỉ là ước lệ, có sự đồng thuận theo thời gian, tuy nhiên, người ta chỉ chấp nhận một từ, dấu từ đơn hay từ ghép đều có nghĩa và thường có nguồn gốc (từ nguyên). Ngôn ngữ còn phản ảnh nét văn hóa, tư cách một người, ví dụ, xử lý, vợ nói với chồng về chuyện học hành của con: *việc đóng tiền học của con, em đã xử lý với cô giáo rồi!* Cô giáo có tội tình gì mà xử lý! Một từ khác: “khủng”, cái gì đó làm người ta khiếp sợ không dám nhìn hay nghĩ tới gọi là khủng và thường là từ ghép “khủng khiếp”, viết “một bữa tiệc ‘khủng’”, ai dám ăn bữa tiệc đó! Còn rất nhiều từ ngữ khác dễ gây hoang mang, ngộ nhận, tối nghĩa và vô nghĩa...

*Một góp ý khác liên quan đến giáo dục*: Nhà nước nên tạo mọi điều kiện để các tôn giáo đóng góp việc giáo dục. Hãy mạnh dạn cho họ mở trường (không phải mở trường Mầm non!) vì, công tâm mà xét, chính hệ thống giáo dục tôn giáo góp phần chấn hưng sự suy đồi đạo đức trầm trọng hiện nay và việc giáo dục dựa trên cơ sở tín ngưỡng sẽ tạo ra những người công dân tốt vì biết quý trọng Chân - Thiện - Mỹ.

Cuối cùng, viết cũng là nói. Tản mạn, chúng tôi đã chia sẻ với bạn một vài suy tư liên quan đến gia đình và xã hội. Gia đình tốt thì xã hội tốt và gia đình sẽ tốt hơn khi xã hội nhìn nhận hôn nhân và gia đình là một thực tại thánh thiêng, vì lẽ, việc hai người nam nữ dẫn đo, suy nghĩ, tự nguyện kết hôn hoàn toàn phát xuất từ một tình yêu cao quý, sẵn sàng hiến thân cho nhau, và sự kiện này không do xã hội làm ra, chính điều này đem lại hạnh phúc hôn nhân, đem lại tình yêu thương gia đình, đó là giá trị thiêng liêng không ai có thể phủ nhận.

Chắc hẳn còn nhiều thiếu sót và cũng chưa hẳn bạn đọc đồng quan điểm trong một bài viết có tính tản mạn, nhưng tâm nguyện, chỉ xin làm cánh én nhỏ thôi. Xin phép, mượn điệp khúc bài hát “Nói Lời trái tim”<sup>6</sup> của Nhạc sỹ Vũ Quốc Việt vừa để dừng bút và cũng xin một lời tạ lỗi : “Nói sao cho vừa lòng mọi người – Nói sao cho chân thành dịu dàng nhất – Nói cho tôi, cho bạn thật là điều khó khăn – Nói cho ai cũng thấy vui, tay nắm lấy bàn tay.” ♦

-----

### Chú thích:

1. Lời hứa hôn trong Thánh lễ ban Bí tích Hôn nhân của Công giáo.
- 2.Theo Ts. Nguyễn Văn Phước, Xáp lá cà có nguồn gốc từ tiếng Thái, Ra ca: con gà. Xáp lá cà là đánh cận chiến như hai con gà đá nhau gọi là đánh xáp lá cà. Không biết từ lúc nào Ra ca trở thành lá cà. Chuyện biến giọng là hiện tượng tự nhiên trong ngôn ngữ. X. namkyluctinh.org/angonngu/nhphuoc-ca.pdf.
3. Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã được Quốc hội Việt Nam thông qua ở Khóa 13, kỳ họp lần thứ 7 ngày 19-6-2014, gồm 9 chương, 133 điều và có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2015.
4. Bỏ trợ: 1 trong những nguyên tắc quan trọng của HTXHCG.
5. Luật Hôn nhân Gia đình, 2004 (ibib)
6. Thường được hát trong chương trình tuyển chọn “Người dẫn chương trình Truyền hình” do HTV tổ chức.

# GIA ĐÌNH LÀM CHÍNH TRỊ?

NGUYỄN KHANG

**G**ia đình Việt Nam đi làm chính trị ư? Không được đâu, bất khả. Vậy mà Đức Giáo hoàng đã khuyên như thế.

Ở nước khác, gia đình đã, đang và sẽ tham gia vào chính trị một cách chính danh.

Ở Việt Nam, nghe đến chính trị thì lấm người run bắn lên!

Vậy mà Đức Thánh Giáo hoàng Gio-an Phao-lô II lại viết thế này trong Tông Huấn Gia đình 1981:

“Vai trò xã hội của gia đình còn được mời gọi diễn tả dưới hình thức **can thiệp chính trị**” (Familiaris Consortio, số 44).

Vậy gia đình Công giáo Việt Nam có thể cần phải “bỏ sang một bên” nỗi hiểu lầm “xuyên thế kỷ” về chính trị theo nghĩa xấu xa.

Trong số 44 Tông Huấn Gia Đình (FC), Đức Thánh Giáo hoàng nói rõ thế nào là một gia đình làm chính trị cách chính danh:

1. **“Làm sao để các luật lệ và cơ chế của nhà nước không những đừng làm tổn thương các quyền lợi và bổn phận và bổn phận của gia đình”**

Gia đình Việt Nam sẽ phải đối thoại với chính quyền khi luật lệ và cơ chế đụng chạm đến **quyền lợi** gia đình. Không biết gia đình chúng ta có thuộc lâu lâu các quyền của gia đình? Tìm các quyền ấy ở đâu vậy? Thưa cũng lại được Đức Giáo hoàng “mách bảo” ở Tông Huấn Gia Đình số 46 ( có tới 16 quyền của gia đình )

Gia đình Việt Nam cũng cần đọc thêm Tông Huấn Gia Đình để biết **bổn phận** của mình là thế nào. Xin tìm đọc suốt từ số 17 đến số 64.

2. Gia đình Việt Nam sẽ dựa vào Tông Huấn Gia Đình để đòi chính quyền Việt Nam phải **“nâng đỡ và bảo vệ các gia đình một cách tích cực”** (FC, số 44).

Chúng ta nên kính sợ hay nên hy vọng một chính quyền Việt Nam có nhiều vị tích cực thương đến gia đình? Hơi bi quan phải không các bạn? Tìm đâu ra “người hiền tài”, người “tích cực” vào lúc này nhỉ?

3. Đức Giáo hoàng còn xin gia đình chúng ta phải làm một việc chính trị khó khăn nữa, đó là **“biến đổi xã hội”** (FC, số 44).

Lại càng bi quan khi sống ở nước Việt Nam lúc này? Sao mà đi biến với đi đổi nổi? Có “biến” đấy, nhưng sẽ bị biến khỏi nhà, vào một chỗ rất xa mái ấm gia đình. Có “đổi” đấy, nhưng là đổi sang sống ở một nơi khác nhà mình!!!

Cảm giác của nhiều bố mẹ Việt Nam có lẽ là thế này: Cố giữ sao cho gia đình mình tồn tại trước biết bao tang thương ngẫu lục, đang lục đục tìm đến dày xéo Việt Nam! Không nát là mừng lắm rồi, mong gì mà đi biến đổi!

Có lẽ Đức Giáo hoàng biết trước những lời oán thán nói trên, do đó ngài phải vẽ ra một viễn tượng không vui lắm, cho một xã hội có những gia đình quá bất lực trước những đòn tấn công gia đình:

**“Nếu không, chính gia đình sẽ là nạn nhân đầu tiên của những điều xấu vì đã thụ động đứng nhìn”** (FC, 44).

Chúng ta đã thụ động đứng nhìn quá lâu rồi? Nay chỉ cần ra ngô Việt Nam, anh hùng đâu chả nom thấy mà có lẽ sẽ chỉ chứng kiến “những điều trông thấy mà đau đớn lòng”.

Vậy chúng ta có một Đức Thánh Giáo hoàng xông pha chính trị cách chính danh.

Nhưng mặc dù vậy, xin chúng ta “xắn tay áo” lên, đi vào xã hội, đi làm “biến đổi”, làm cho xã hội và gia đình Việt Nam được sớm hưởng những quyền của con người, quyền của gia đình. ♦

# Trăng non

HẠT CẢI

Mùa Giáng Sinh lại về. Hương đất trời mơn man kỳ lạ. Có điều gì đó rất huyền nhiệm thiêng liêng nhẹ thổi vào hồn người, thì thầm, miên man...

Lại thấy nhớ quá! Nhớ khung cảnh yên tĩnh nơi Tu viện Biển Đức nữ (Thủ Đức). Cảm xúc lắng đọng và trong veo như nếm được vị ngọt lành dịu nhẹ của hương đêm. Vườn khuya thanh thoát. Những bóng cây cao đứng lặng yên như đang nguyện cầu. Ánh sáng nhẹ, lành lạnh thoảng hơi sương bao trùm cảnh vật... Lòng người dẫu vô tình cũng chợt cảm thấy chút "tương tư" mảnh trăng non.

Trăng non hiền như cô thôn nữ, như mỗi tình nghèo nặng trĩu, không rạng rỡ se sua nhưng sao cứ như "lạt mềm buộc chặt". Trăng non gợi thèm hơi ấm gia đình: Thèm nắm lấy bàn tay yêu thương, thèm hôn lên môi cười con trẻ, và thèm vùi đầu vào lòng mẹ thơm nồng... Một cảm giác xao xuyên khó tả. Vắng trăng chốn tịnh tu có điều gì rất lạ, như tỏ tường mọi góc ngách tâm hồn, cơ hồ có tiếng Thiên Chúa thôi thúc lòng người lần về Bến Yêu Thương...

Lạ thật! Tiết đông se lạnh mà lòng người cứ rạo rục nôn nao, không hề co cụm. Đường phố trở nên sinh động hơn với hàng đá, cây thông và đèn màu nhấp nháy. Một sức hút rất đỗi tự nhiên kéo chân người về nơi Máng Cỏ, nơi đó có một Gia Đình đơn nghèo. Một Gia Đình Thánh

chứa đựng tất cả những góc cạnh rất "người" của kiếp nhân sinh: Thiếu thốn, lao đao, khổ đau, tang tóc,... Chỉ khác chằng là nơi ấy luôn ẩn chứa một bầu khí bình an rất thật, rất trong và sâu thẳm, mà con người chỉ có thể cảm nhận được bằng con mắt Đức Tin.

Chúa đã bỏ ra đến hơn ba mươi năm sống trọn kiếp người, sống giữa gia đình ba mươi năm chỉ để chuẩn bị cho ba năm thực hiện sứ vụ của Thiên Chúa. Vâng, Thiên Chúa đã mặc cho gia đình một phẩm giá thật đẹp, vì chính tay Người đã thiết lập nên Định Chế Hôn Nhân, một định chế tự nhiên nguyên thủy tồn tại giữa xã hội loài người. Chính trong hôn nhân và gia đình, trong sự trao hiến tình yêu vợ chồng, con người thực hiện hai sứ vụ quan trọng là truyền sinh – đón nhận sự sống mới, và tham gia vào công cuộc cứu độ của Thiên Chúa thông qua việc nuôi nấng và dạy dỗ con cái\*. Chính gia đình là cái "khuôn" định hình nhân cách cho con trẻ. Gia đình thuận hoà, tốt lành sẽ trao cho xã hội những công dân ưu tú. Ngược lại, một môi trường xã hội lành mạnh, thịnh vượng sẽ giúp cho con người và gia đình phát triển một cách toàn diện và bền vững. Đó là một sự thật không thể chối cãi.

Đời người là một chuỗi ngày dài miệt mài tìm kiếm hạnh phúc. Thế nhưng, suy cho cùng, hạnh phúc ấy cũng chỉ là một vòng lẩn quẩn không lối thoát nếu không hướng đến niềm tin vào Đấng Tối Cao, Đấng tác sinh muôn

vật, và cũng là Đấng đón đợi ta về. Nhưng chắc chắn đó không phải là kiểu niềm tin mơ hồ, xa vời, mà phải là kiểu niềm tin "xắn tay áo lên", bắt đầu từ việc xây dựng nền tảng gia đình cho thật chặt, và hướng ra xây dựng xã hội (\*). Chính việc tham gia vào xã hội sẽ giúp mỗi người thấy được sứ vụ và ý nghĩa lớn lao của gia đình. Và đồng thời, trong sự liên đới của cộng đồng, những khó khăn trong việc gánh vác trách nhiệm gia đình cũng nhẹ gánh đi, như dòng sông hoà vào biển cả. Mẹ Hội Thánh luôn mời gọi mỗi tín hữu Công Giáo thực hiện những điều ấy và đã chuẩn bị một kho tàng kiến thức vô cùng phong phú để mọi người học hỏi.

Miệt mài tháng ngày với những lo toan, lòng đầy muộn phiền với cái xấu, cái ác đang rình rập bủa vây tứ phía. Cảm thấy mỗi mệt, muốm tạm quên đi. Muốn ôm lấy sự vỗ về an ủi của Đấng Chí Thánh trong hơi thở nhiệm mầu của đất trời... Nhắm mắt lại...

Một thứ ánh sáng dịu hiền, bao dung, như là tình yêu, như là bình an...

Lặng lặng một vắng trăng non, thuần khiết, tinh khôi giữa hơi sương lành lạnh... Bất giác thèm hơi ấm Gia Đình quá chừng! ♦

\* x. Chương 5 sách Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công Giáo

# kiềng một chân

MẪU BÚT CHÌ

Tim hiểu về giáo dục Nhật Bản, và so sánh một chút với giáo dục Việt Nam, tôi đau lòng nhận ra rằng “nền giáo dục xã hội chủ nghĩa” mấy mươi năm qua đã đẩy dân tộc mình vào ngõ cụt. Còn biết cậy dựa vào đâu nữa nếu không phải là gia đình để giáo dục con người?

Mấy mươi năm qua, tôi đã vui vẻ “hài lòng” với cái “đỉnh cao trí tuệ” của mình như con ếch hài lòng với cái hang chật hẹp trong đáy giếng, suốt ngày há mồm “hát” oang oang về trời cao đất rộng, về hoà bình, tự do, mà kỳ thực chẳng biết đó là gì. Tôi cam đoan rằng cho đến giờ phút này, vẫn còn triệu triệu người dân Việt ngây thơ như thế!

Sở dĩ đất nước Nhật có một nền kinh tế phát triển thần kỳ là vì họ đã có một nền giáo dục tuyệt vời, với một “triết lý giáo dục” rõ ràng được quy định bởi luật pháp rằng: Mục tiêu của giáo dục là nhằm tạo ra “những công dân có đủ tri thức, phẩm chất, năng lực phù hợp với một xã hội hoà bình, dân chủ và tôn trọng nhân quyền”. Những công dân ấy có tư duy độc lập, có tinh thần phê phán. Đó là những “con người không bị đánh lừa bởi đám đông thời thế” và “không bị mê hoặc bởi sự tuyên truyền dối trá”. Những con người ấy “không những không xâm phạm người khác mà còn chủ động mở rộng một cách tích cực những điều mình nghĩ là tốt đẹp ra xung quanh”.\* Để đạt được mục tiêu giáo dục

nói trên, người Nhật đã có những chương trình giáo dục rất cụ thể, bằng những phương pháp sinh động kết hợp giữa truyền đạt kiến thức và rèn luyện kỹ năng sống một cách rất thiết thực, đặc biệt là mọi môn học đều hướng tới giáo dục đạo đức và nâng cao ý thức cộng đồng. Học sinh đến trường học rất nhẹ nhàng, học cứ như chơi, nói cách khác là chơi những trò chơi đầy tính giáo dục và nhân bản. Bài học đầu đời của trẻ là biết cười, biết cảm ơn cha mẹ và thầy cô trước những bữa ăn, biết yêu thương giúp đỡ mọi người, biết sống tiết kiệm, yêu môi trường xung quanh,... Còn ở Việt Nam, trẻ được dạy những gì? Chẳng có gì ngoài việc nhồi nhét



từ sáng đến tối một đồng kiến thức, ôm đồm đủ thứ. Trẻ phải học mờ mắt, méo mặt, công một đồng sách vở trên lưng như công cái của nợ đè bẹp tuổi thơ hồn nhiên. Cái gì cũng học nhưng học chẳng được gì. Bằng chứng là chính nền “giáo dục phản giáo dục” ấy đã tạo ra những đứa trẻ gian lận và dối trá, vô lễ với cha mẹ và thầy cô (đôi lúc cũng vì có những giáo viên không đủ tư cách của một nhà sư phạm). Trẻ sống không cần quan tâm đến ai – hay nói cách khác, trẻ không còn thời gian để quan tâm đến người khác cũng như tập làm công việc nhà, tập những kỹ năng sống cơ bản để trưởng thành, vì hầu hết thời gian phải vùi đầu vào sách vở. Cái sự “học chẳng được gì” ấy còn thể hiện ở những sinh viên ra trường nhưng thiếu kiến thức và kinh nghiệm để hội nhập vào công việc và cuộc sống. Bởi những thứ họ được học trên ghế nhà trường đã rất lỗi thời, viễn vông và mơ hồ.

Kiến thức hổng, chắc chắn là tụt hậu, nhưng cũng có thể dần dần bổ sung được. Thế nhưng nhân cách hổng, và hổng từ thế hệ này sang thế hệ khác, đến mức người ta không có ý thức là mình đã hổng, thì làm sao chữa lại? Vì đâu? Vì nền giáo dục mà chúng ta đang “chịu đựng” cơ bản không có triết lý nhân sinh. Nghĩa là con người không được xem là một nhân vị cần được phát triển toàn diện các mặt thể xác – linh hồn, lương tâm, tình cảm, lý trí, ý chí,... mà con người chỉ được đào tạo như một rô-bốt được cài đặt kiến thức, biết làm việc, một mắt xích trong chuỗi sản xuất để tạo ra giá trị thặng dư. Và để đắp vào “lỗ hổng” triết lý nhân sinh đó, người ta

lại muốn áp đặt cả dân tộc này – một dân tộc đã có bốn ngàn năm văn hiến – phải học theo tư tưởng đạo đức của một phạm phu tục tử nào đó. Khôi hài thay, những kẻ càng học càng gian tham, đọc ác, tham những, hối lộ!

Giáo dục phải được đứng vững trên cái kiềng ba chân là nhà trường - gia đình - xã hội. Thế nhưng, với Việt Nam hôm nay, “cái chân” nhà trường xem như bị gãy đổ, xã hội thì lành ít, dữ nhiều, chỉ còn gia đình là cứu tinh. Chắc chắn là vậy!

Thế nhưng, dường như giáo dục gia đình cũng đang đứng trên bờ vực thẳm, bị bế tắc. Bởi cha mẹ và con cái ngày càng xa cách nhau – cả tư tưởng, ngôn ngữ và tình thương. Con cái ngày nay nếu không bị cuốn vào học hành thì cũng bị cuốn vào các đam mê và tệ nạn xã hội. Cha mẹ, nếu nghèo khó thì bận vật lộn với áo cơm, còn nếu càng giàu có thì con

cái càng dễ bị lôi cuốn vào những đam mê không lối thoát. Giếng mỗi gia đình liệu có còn bền chặt, có còn đủ sức để giữ con cái đứng vững trong các giá trị đạo đức và luân lý?

Nghĩ đến đây tôi bỗng giật mình. Tôi đang sống trong một chế độ, một xã hội không có những triết lý nhân văn, dĩ nhiên không có những chủ trương, chính sách hướng đến nhân bản, làm sao có thể đào tạo được một con người nhân văn, một xã hội nhân văn? Nếu chúng ta cứ trao phó con cái mình cho xã hội này, cho nền giáo dục này, thế hệ trẻ và dân tộc này sẽ đi về đâu?

Là người Công Giáo, tôi cần lắm sự nâng đỡ của Mẹ Giáo Hội trong việc giáo dục con cái. Xin Giáo Hội hãy nâng đỡ các gia đình. Thiết nghĩ đã đến lúc người Công Giáo cần được giúp đỡ để thay đổi nếp sống đạo. Cửa ăn thiêng liêng của việc rước sách là cần thiết, nhưng đừng coi trọng bề ngoài mà coi nhẹ những lương thực bồi bổ tri thức, tinh thần – tức là những buổi thường huấn của Giáo Hội, nhất là việc thường huấn về gia đình.

Một ý nghĩ chợt loé lên: Giáo Hội và gia đình cần phải kết hợp với nhau để có những kế hoạch, những chương trình vừa giàu tính nhân văn, vừa chuyển tải Tin Mừng cho con cái mình. Có lẽ tôi được gây ấn tượng mạnh mẽ bởi nền giáo dục quá đẹp đẽ của người Nhật, nên trong trí tôi thoáng hiện lên một viễn cảnh thật dễ thương: lớp lớp Thiếu nhi Thánh Thể đến nhà thờ vui chơi ngày Chúa Nhật, ở đó có những trò chơi, những hoạt động đầy sáng tạo, giàu tính giáo dục và lấp lánh ánh Tin Mừng. Trẻ em không còn sợ hãi trước gánh nặng của việc khảo bài Giáo lý nhưng lại giỏi sống Phúc Âm. Tôi lại thấy đoàn đoàn phụ huynh cùng đi tĩnh tâm, đi cắm trại với con em thiếu nhi, vui vẻ, thân ái, yêu thương tràn đầy. Thật là vui sướng trong vòng tay yêu thương của Giáo Hội và trong Hồng Ân vô biên của Chúa! ♦

(\*) x. <http://vnexpress.net/tin-tuc/goc-nhin/nhat-ban-cai-cach-giao-duc-nhu-the-nao-2988237.html>

# Một thời

THẢO LI

Mẹ kể về tôi: thời sanh con ra là một thời loạn lạc. Một mùa Xuân đau thương và chết chóc. Đợi lắng yên tiếng súng, cha mẹ nôn nóng bước ra khỏi nhà đi tìm người cô thân thương, vẫn số, nằm chết trên vệ đường, cùng nhiều xác người khác nằm ngổn ngang, chưa có người thân đến nhận. Mùi tử thi bắt đầu thối rữa, cha mẹ mang xác cô về để an táng. Cô đã ra đi không một tiếng kèn, không người tiễn đưa.

Năm tôi lên mười tuổi, là một thời cơm độn. Nồi cơm trắng tinh thường ngày thế chỗ cho củ khoai hoặc củ mì. Với suy nghĩ đơn giản của những đứa trẻ, anh em chúng tôi hỏi mẹ: mẹ ơi, ngày mai mình được ăn cơm chưa mẹ? Mẹ chỉ khóc, chúng tôi sợ quá không dám hỏi tiếp. Ngày qua ngày cứ vẫn khoai độn mì. Tôi ngán đến tận óc.

Một thời “sổ gạo” cha tôi thường gọi là thời bao cấp hay thời “ngược đời” Học giỏi nhưng không thể vượt qua lý lịch. Với dòng lý lịch Công Giáo, Cao Đài, ... hoặc con sĩ quan chế độ cũ,...đừng mong đến việc bước vào ngưỡng cửa đại học. Trong số những người đó có chị tôi, cũng bị “cho về vườn” trồng khoai.

Tạ ơn Thiên Chúa đã ban cho con hai đấng sinh thành, là vòng tay gìn giữ và ôm lấy tình yêu thiêng liêng gia đình. Một thời các ngài được thụ hưởng một nền giáo dục nhân bản, và truyền dạy cho các anh chị em chúng tôi, bù đắp những thiệt thòi do thế cuộc chúng tôi phải gánh chịu.

Nhìn vào dòng lịch sử nhân loại, có những thời con người loại bỏ tôn giáo. Phải chăng thực trạng con người, gia đình, xã hội thời nay là do họ đã loại bỏ tôn giáo ra khỏi đời sống?

Lời thánh Phaolô nói với Timôthê: “Thật vậy, sẽ đến thời người ta không còn chịu nghe giáo lý lành mạnh, nhưng theo những dục vọng của mình mà kiếm hết thầy này đến thầy nọ, bởi ngứa tai muốn nghe. Họ sẽ ngoảnh tai đi không nghe chân lý, nhưng hướng về những chuyện hoang đường.”

Hãy trở về với Đấng Tạo Dựng. Người đang mở rộng vòng tay yêu thương chờ đón từng con người một. Người chữa lành, lau dòng lệ khổ đau. Người cắt đi lòng thù ghét trong con tim ích kỷ của mình. Người hoán cải con tim, những con tim chai đá.

Mọi thời đều qua đi, nhưng Lời Người là hằng sống. Vì Thời là của Người. ♦

# Bữa cơm ở xóm bụi

PHẠM MẠNH TUẤN

*“Một xã hội xây dựng trên gia đình chính là một sự bảo đảm tốt nhất cho xã hội khỏi bị cuốn hút theo chủ nghĩa cá nhân hay chủ nghĩa tập thể, vì chỉ trong gia đình, con người mới luôn luôn là trung tâm của mọi sự quan tâm, con người được coi như một mục tiêu chứ không bao giờ bị coi như một phương tiện”.*

Tóm lược HTXHCG, số 213

Những năm 80 tôi đi Hải Phòng mua ti vi cũ về bán lại. Phụ đóng hàng cho tôi là một thanh niên tên Luật. Cậu ấy vừa đạp xích lô vừa đóng hàng thuê cho những ai có nhu cầu. Vợ Luật tên là Lan, bán hàng nước trà chén ngay vỉa hè phố Nguyễn Đức Cảnh, tôi hay ngồi uống trà ở đây nên quen thân cặp vợ chồng này. Một hôm, phải chờ một chuyến hàng từ cảng Chùa Vẽ về muộn, tôi đành ở lại Hải Phòng, vì vậy, Luật mời tôi về nhà ăn cơm và ngủ lại, buổi chiều ấy đã ghi dấu ấn trong đời tôi.

Nhà của vợ chồng Luật ở giữa cụm dân cư có nhiều thành phần phức tạp sinh sống, thường được gọi là xóm liều\*, gần trường bay Cát Bi. Chính xác, căn nhà của Luật chỉ là túp lều rách, bốn bề che chắn bằng những mảnh cọt, phía trước là trại phục hồi nhân phẩm, nơi chính quyền thành phố gom các cô gái buôn son bán phấn đứng đường về đêm, phía sau là trại hồi hương, nơi dành riêng cho những người vượt biên bất thành, còn phía trái là trại cai nghiện. Từ con đường chợ ngoằn ngoèo đi vào nhà của Luật chỉ có một lối vào, đi một lần thì không thể nào nhớ nổi.

Khi chúng tôi tới nơi thì đèn đường đã sáng và dù ở thành phố nhưng nhà Luật không có điện. Ở căn nhà nhỏ bé, tối tăm này có: hai đôi vợ chồng, một già một trẻ, trong đó, ba thế hệ bố, mẹ, anh em, con, cháu ở chung với nhau. Đèn dầu được thắp sáng, bố mẹ Luật mời tôi vào nhà. Một cháu nhỏ khoảng 4 tuổi, chúng tôi lầm tưởng là con của Luật, hóa ra lại là em trai út của Luật,



(bố đẻ Luật mất, mẹ cậu tái giá), và cậu em kế Luật cũng làm nghề bốc vác hàng thuê, kịp về nhà sau một ngày vất vả ở cảng.

Mâm cơm dọn sẵn với chiếc lồng bàn úp lên đợi mọi người, khi tất cả sẵn sàng, mọi người quây quần, chiếc lồng bàn được nhắc lên, một khúc cá biển duy nhất ở giữa mâm, bát nước chấm, đĩa rau muống luộc, bát nước rau dầm sấu, quả ớt hiểm nằm góc mâm.

Luật rót rượu vào chén của bố dượng. Cậu em Luật gắp cá cho hai đứa nhỏ, một em một cháu, mọi người mời nhau nghe rất thân thương triu mến. Bố dượng Luật gắp một miếng cá vào bát của tôi, một miếng vào bát của vợ, một miếng cho con dâu, sau cùng ông chia nốt cho hai cậu con trai lớn của vợ. Luật gắp lại vào bát ông và nói: Ba ăn đi ba! Nhưng ông gạt lại và bảo: “Các con ăn đi để có sức còn làm việc, ba ở nhà làm việc nhẹ mà”.

Nhìn họ mời nhau và nhường nhau

mắt tôi cay xè, ánh đèn dầu bỗng như bùng sáng, soi rõ từng khuôn mặt lam lũ, tất cả lung linh như một bức tranh của trường phái ấn tượng diễn tả bữa ăn của những người lao động nghèo nhưng đầy yêu thương. Chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi hiểu được thế nào là nét đẹp văn hóa, là tình yêu thương chân chính, là lối sống đầy nhân văn của người nghèo, khác xa hình ảnh cái bàn ăn sang trọng, thừa mứa thức ăn có kẻ hầu hạ ở nhà một vị giáo sư tôi quen, hay hình ảnh về những chiếc bát vỡ, cốc tan trong bữa ăn của một gia đình có ông chồng, cha nát rượu ở nhiều gia đình giàu có.

Bữa ăn gia đình, nơi các thành viên tụ họp và sẻ chia yêu thương, nơi lưu dấu những kỷ niệm yêu thương.

Nhà văn Ma Văn Kháng viết trong “Mùa lá rụng trong vườn”, một nhân vật của ông viết thư về cho cha mình trước khi tự sát đã nhớ về bữa ăn sum họp.

Từ buổi ấy, tôi hiểu rằng ở những nơi có học vấn cao, những áo trắng cổ cồn, chưa chắc đã giàu nhân văn bằng những nơi người đời cho là tầm tối thấp hèn. Để bù lại những thiệt thòi do thiếu thốn vật chất, Chúa ban cho họ sức mạnh của yêu thương, giúp họ gắn kết, cao thượng và mạnh mẽ.

Nhờ bữa cơm ở gia đình ấy mà tôi thức tỉnh, tôi chú ý tới các con, chú ý bữa ăn sau một ngày làm việc và... Cả nhà tôi chỉ ăn khi tất cả các thành viên quây quần đông đủ.

Sau này đi nhiều nơi, ăn cơm nhiều vùng, gặp đủ phong tục, nhưng bữa cơm khai sáng ấy tôi chẳng thể nào quên được.

Về nhà sau một ngày vất vả, ngồi vào bàn ăn cùng yêu thương, để cảm nhận khoảnh khắc tuyệt vời mà cuộc sống ban tặng.

Nào dọn mâm thôi tất cả đã về đủ. ♦

\* Xóm liều: nơi những người cùng đường tụ tập về. Họ hết đường sinh sống, đa phần là nghiện ngập, giang hồ. Họ bất chấp chính quyền và mọi luật lệ. Từ này có ở miền bắc khoảng năm 1989, ban đầu hẹp, sau lan rộng vì số xóm liều tăng nhanh thành phố thông.



Tôi đã từng có một thời gian hạnh phúc với vợ con.

Tôi cũng đã được dạy rằng “gia đình là cộng đồng giúp cho các thành viên được phát triển và lớn lên”...

Thế mà, thế mà, tôi đã đối xử bất công với “thành viên” của gia đình tôi.

Bề ngoài của tôi ít ra cũng hơi có chút lịch thiệp, đĩnh đạc trong bộ com-lê nơi công sở và trước mặt người đời... nhưng hồi ôi, con người bên trong của tôi thì ...

Sự việc thế này, con tôi dám nói thẳng vào mặt tôi: “Sao bố lại đi tăng tịu với mẹ của bạn gái con? Sao bố lại bất công với chính con và mẹ con?”

Tôi nóng máu lên và “bốp bốp bốp”, tôi giáng ba cái tát tai nẩy lửa vào mặt thằng con trai, vì cho là nó đã xúc phạm bố nó, một thành viên có uy quyền trong gia đình.

Sau vụ đó, gia đình tôi bắt đầu trở nên “gia đình - trái tim - tan vỡ”!!!

Con trai tôi bỏ nhà ra đi. Vợ tôi đâm ra trầm cảm cả ngày không nói một lời, đôi mắt nhìn xa xôi diệu vợi. Có lẽ vợ tôi chỉ mãi dõi theo bóng hình “thành viên con trai” đang ở chốn nào? Có lẽ vợ tôi và con tôi đã nghĩ thế này:

- “Thành viên uy quyền” đã sống đạo đức giả.

- Người bố ấy, người chồng ấy chà đạp phẩm giá các thành viên khác, khi ông ta tăng tịu nhưng khéo che đậy bằng cái vẻ ngoài rất đạo đức.

- Người bố ấy, người chồng ấy đã phá vỡ các mối tương quan đẹp đẽ và tự nhiên của gia đình.

- Ông ta sống tự do kiểu vô điều kiện, vô ranh giới, bất cần những mối ràng buộc với tự do của vợ con.

- “Một người cha vô luân”!

Ôi thôi, tôi cứ tự tưởng tượng ra những ý nghĩ muộn phiền của vợ con tôi.

# Cái tát tai

MINH HIỂN

Tôi dần vật như thế đã mười năm rồi.

Tôi nài nỉ được vợ tôi cùng đi lên cao nguyên, tìm đến một nhà thờ trên xứ sương mù với chút hy vọng may ra ở chốn giáo đường, buổi sớm, sương mai còn đọng trên nóc gác chuông, tâm trí tôi sẽ tỉnh ra một chút chăng?

Cha xứ già dang lễ cho cộng đoàn giáo xứ làng quê.

Bất chợt, tôi có cảm giác lạnh lạnh sau gáy: “Giọng của con trai tôi”.

Con trai quì sau lưng gọi nhỏ: “Bố ơi, mẹ ơi”.

Tôi lặng cả người. Vợ tôi đứng phắt dậy và chẳng còn mắc cỡ trước mặt các giáo dân đang nghiêm trang kính cẩn dâng lễ, la to lên “Con trai của mẹ”.

Con trai tôi hóa ra đã lên cao nguyên và trở nên tập sinh của một dòng tu.

Con trai tôi lại cứu tôi, nó đã nói lời tha thứ cho tôi.

“Con cảm ơn cha mẹ đã nuôi con khôn lớn, hướng con đến con đường phát triển, dạy con biết tôn trọng phẩm giá con người, sống công bằng, yêu sự thật...”

Con trai tôi không một lời trách móc tôi, chẳng hề nhắc đến tội của tôi đã phạm đến nó và mẹ của nó, cũng như một cách lan tỏa tội đến người khác nữa.

Sau buổi gặp lại con trai cách lạ lùng trên cao nguyên, vợ tôi đã vút đi được về mặt vô hồn.

Giữa chúng tôi và cậu con trai tập sinh, nay lại “châu về hợp phố”.

Tôi mang ơn các vị tu sĩ đã huấn luyện cháu trở nên người thanh niên biết đi phục vụ dân nghèo, lại còn tha thứ cho tôi, cứu được tôi khỏi mặc cảm dần vật.

Sự tha thứ ấy còn cứu luôn được cả mẹ của nó, làm cho niềm vui được lan ra đến cả đại gia đình chúng tôi.

Tôi có thể không còn mặc cảm khi đọc đoạn sách này:

“Sự tháo gỡ bất công sẽ làm thăng tiến tự do và phẩm giá con người” (Tóm lược HTXHCG, số 137).

Nhưng lạ lùng thay, kẻ tháo gỡ bất công lại chính là người con, chứ chẳng phải là người bố đây “uy quyền ngạo mạn và tự ái”. ♦



# Tương tác CHA-CON và hành vi của trẻ

DIỄN THUY chuyển ngữ



Theo nghiên cứu mới đây được tài trợ bởi Wellcome Trust, đứa trẻ nào có được những tương tác tích cực từ người cha từ 3 tháng tuổi sẽ ít gặp những vấn đề về hành vi hơn những trẻ được tương tác từ tháng thứ 12. Nghiên cứu cho thấy những can thiệp theo kiểu tương tác ấy nhằm mục đích nâng cao mối tương giao giữa cha mẹ và con trong vào khoảng thời gian sau khi sinh rất có lợi cho hành vi của trẻ sau này.

Rối loạn hành vi là những vấn đề tâm lý xảy ra nhiều nhất, ảnh hưởng tới trẻ nhỏ. Chúng liên quan đến rất nhiều vấn đề ở tuổi vị thành niên và khi trưởng thành, bao gồm những khó khăn trong học tập, tình trạng phạm pháp, bị bạn bè xa lánh và những vấn đề về tâm lý lẫn thể chất. Nghiên cứu chỉ ra rằng nguồn gốc khiến trẻ phải chịu đựng do rối loạn hành vi thường bắt đầu từ những năm học mẫu giáo.

Các nghiên cứu về bệnh dịch đã cho thấy nhiều tác nhân nguy hại do sự bộc phát và tiếp diễn của các rối loạn hành vi. Trong số các tác nhân đó, cách chăm sóc và tương tác với con đặc biệt quan trọng. Tuy nhiên, thường thì những nghiên cứu tập trung vào vai trò người mẹ.

Một nghiên cứu được công bố trên *Tạp chí Tâm lý và Tâm thần học trẻ em*, nhóm tác giả thuộc Đại học Oxford quan sát 192 gia đình từ hai đơn vị sản khoa tại Anh quốc để xem liệu có mối liên hệ nào giữa sự tương tác cha- con ở thời kì hậu sản và hành vi của trẻ hay không.

Ts. Paul Ramchandani, nhà tâm thần học lâm sàng hiện công tác tại phân khoa Tâm thần Trẻ em và Thiếu niên, khoa Y, Đại học Imperial London và cũng là người đứng đầu nhóm nghiên cứu đánh giá, so sánh sự tương tác cha-con khi trẻ được tháng 3 tháng tuổi với hành vi của trẻ được 12 tháng.

Nhóm này đã tìm ra những điểm mấu chốt trong tương tác cha-con liên quan đến những nguy cơ về hành vi ở trẻ ở những năm tháng đầu đời. Đây là lần đầu tiên những ảnh hưởng rõ rệt kiểu này được chứng minh trong tương tác cha con và những vấn đề hành vi ở giai đoạn đầu đời.

“Chúng tôi nhận thấy rằng những đứa trẻ được cha chúng tương tác nhiều hơn có sự phát triển tốt hơn, có ít vấn đề hành vi về sau hơn,” Ts. Ramchandani giải thích. Ngược lại, trẻ có thể sẽ gặp nhiều khó khăn hơn nếu cha chúng xa cách và vắng bóng

trong ý nghĩ của chúng cũng như ít tương tác với chúng. Điều này tác động tới bé trai nhiều hơn bé gái, gợi ý rằng có thể do bé trai nhạy cảm với ảnh hưởng của cha hơn là bé gái ở giai đoạn đầu.

“Chúng tôi chưa biết có phải sự xa cách và ít tham gia của những ông bố có gây ra những vấn đề hành vi ở trẻ hay không, nhưng điều đó làm tăng lên tầm quan trọng của những tương tác ở những năm tháng đầu đời.”

Các nhà nghiên cứu cho rằng có nhiều cách lý giải. Sự thiếu quan tâm của người cha có thể cho thấy nhiều vấn đề sâu rộng hơn trong quan hệ gia đình. Với những người cha đang gặp trục trặc với vợ mình, họ cũng cảm thấy khó khăn hơn khi chăm sóc bé.

Một cách hoán đổi, đối với trẻ, điều này có thể phản ánh sự thiếu hụt trong việc giám sát và chăm sóc mà hậu quả là việc gia tăng những khó khăn về hành vi. Một cách lý giải khác đó là khi trẻ biểu hiện một hành vi, thì đó là cách mà trẻ muốn tạo ra phản ứng của cha mẹ hầu đáp trả lại sự thiếu quan tâm của họ đối với trẻ trong giai đoạn đầu đời.

Ts. Ramchandani nói thêm: “Tập trung chăm nom cho trẻ vào những tháng đầu rất quan trọng bởi đây là giai đoạn mang tính quyết định trong sự phát triển và trẻ rất nhạy cảm với những tác động từ bên ngoài bao gồm sự tương tác và chất lượng chăm sóc”.

“Như các bậc cha mẹ đã biết, nuôi nấng con mình không phải là chuyện dễ dàng. Nghiên cứu này chỉ nhằm cung cấp thêm chứng cứ để thấy rằng những can thiệp sớm có thể giúp cha mẹ có những tác động tích cực đến sự phát triển của con mình.” ♦

-----  
 Nguồn: Ramchandani P et al. [Do early father-infant interactions predict the onset of externalising behaviours in young children? Findings from a longitudinal cohort study.](#) *Journal of Child Psychology and Psychiatry*, 2012

(...TIẾP THEO BÌA NGOÀI)

**BA:** KHÔNG MẬU THUẦN ĐẬU CON. CHÚNG TA CHỈ THỰC SỰ TỰ DO KHI THẮNG ĐƯỢC CHÍNH MÌNH, THẮNG ĐƯỢC NHỮNG ÁP LỰC LỜI KÉO CHÚNG TA LÀM ĐIỀU XẤU, ĐÚNG KHÔNG?

**NAM:** NHƯNG THẾ NÀO LÀ XẤU? THẾ NÀO LÀ TỐT HẢ BA?

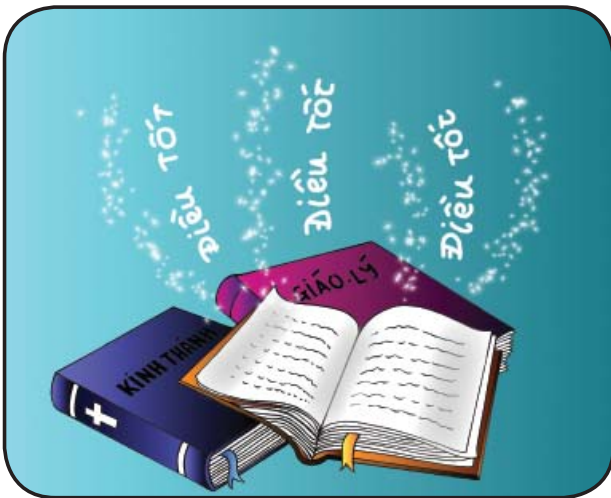
**BA:** HỎI RẤT HAY! THẾ NÀO LÀ ĐÚNG, THẾ NÀO LÀ SAI, ĐIỀU NÀO TỐT, ĐIỀU NÀO XẤU, CHÚNG TA ĐƯỢC DẠY TRONG KINH THÁNH VÀ NHỮNG NGHIÊN CỨU LIÊN TỤC HÀNG NGÀN NĂM NAY CỦA GIÁO HỘI, ĐƯỢC TỔNG HỢP LẠI THÀNH GIÁO LÝ, THÀNH CÁC LỜI DẠY CỦA GIÁO HỘI.

: À À!...DẠ ĐÚNG.



**NAM:** NHƯNG THẾ NÀO LÀ XẤU? THẾ NÀO LÀ TỐT HẢ BA?

**BA:** HỎI RẤT HAY! THẾ NÀO LÀ ĐÚNG, THẾ NÀO LÀ SAI, ĐIỀU NÀO TỐT, ĐIỀU NÀO XẤU, CHÚNG TA ĐƯỢC DẠY TRONG KINH THÁNH VÀ NHỮNG NGHIÊN CỨU LIÊN TỤC HÀNG NGÀN NĂM NAY CỦA GIÁO HỘI, ĐƯỢC TỔNG HỢP LẠI THÀNH GIÁO LÝ, THÀNH CÁC LỜI DẠY CỦA GIÁO HỘI.



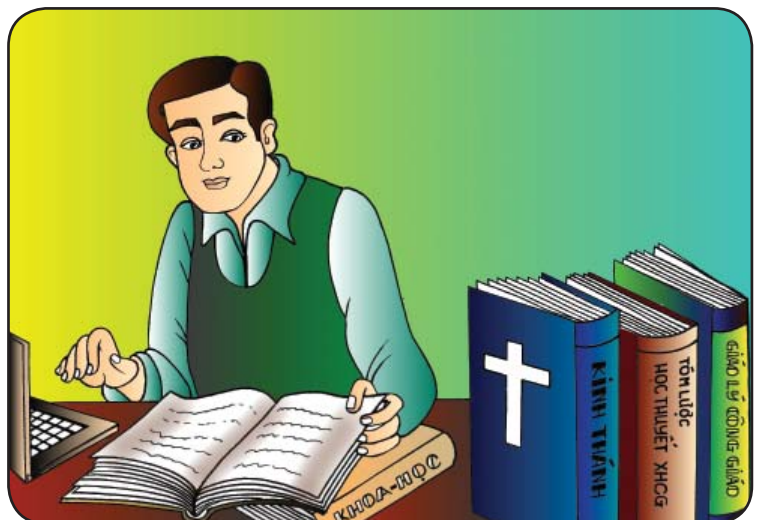
**NAM:** VẬY SAO MÌNH TIN ĐƯỢC KINH THÁNH HAY GIÁO LÝ DẠY LÀ ĐÚNG HẢ BA?

**BA:** THẾ CON CÓ TIN NHỮNG GÌ CÁC NHÀ KHOA HỌC CÔNG BỐ VÀ CON HỌC HÀNG NGÀY KHÔNG?

**NAM:** DẠ...TIN.

**BA:** VẬY TẠI SAO CON KHÔNG TIN NHỮNG GÌ ĐÃ TỒN TẠI VÀ ĐƯỢC KIỂM TRA, CHÚNG NHẬN BỞI BIẾT BAO NGƯỜI, ĐỦ MỌI TẦNG LỚP TỪ HÀNG NGÀN NĂM NAY?

**NAM:** DẠ, HIHI CON THUA RỒI...BÂY GIỜ CON MỚI ĐỂ Ý, THIÊN CHÚA BAN CHO CON NGƯỜI TỰ DO, NHƯNG LÀM ĐIỀU XẤU KHÔNG PHẢI LÀ TỰ DO MÀ LÀ MÌNH ĐÃ ĐÁNH MẤT TỰ DO LÀM NGƯỜI THIỆN. CẢM ƠN BA.



(...CÒN TIẾP KỲ SAU)

TỰ DO LÀ KHẢ NĂNG THIÊN CHÚA BAN CHO CON NGƯỜI, ĐỂ CON NGƯỜI CÓ THỂ: HÀNH ĐỘNG THEO Ý MÌNH ĐỂ LÀM ĐIỀU TỐT VÀ KHƯỚC TỬ ĐIỀU XẤU.

THIÊN CHÚA MUỐN, VỚI TỰ DO ĐÓ, CON NGƯỜI CÓ THỂ QUYẾT ĐỊNH LÀM NHỮNG VIỆC TỐT ĐỂ HOÀN THIỆN BẢN THÂN.

TL & NHÓM TLGD

Truyện tranh

# Con đi học xa

TÌM HIỂU

4 GIÁ TRỊ CƠ BẢN của  
Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo

KỲ II

## TỰ DO

**LAN:** ANH HAI SƯỚNG QUÁ, ĐI HỌC Ở XA, MUỐN LÀM GÌ CŨNG ĐƯỢC. EM Ở NHÀ VẪN BỊ BA MẸ BẮT BUỘC NHIỀU THỨ, KHÔNG CÓ TỰ DO GÌ HẾT!

**NAM:** KHÔNG PHẢI ĐÂU LAN, NGHE LỜI BA MẸ DẠY KHÔNG PHẢI LÀ KHÔNG CÓ TỰ DO ĐÂU. ANH ĐI HỌC XA NHƯNG VẪN PHẢI NGHE LỜI BA MẸ NHƯ EM MÀ...



**NAM:** CÓ NHỮNG VIỆC MÌNH VẪN PHẢI VẮNG LỜI VÌ MÌNH CHƯA ĐỦ KINH NGHIỆM SỐNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ ĐƯỢC ĐÚNG SAI.

**LAN:** SAO ANH BIẾT EM CHƯA ĐỦ KINH NGHIỆM SỐNG?

...BA BƯỚC VÀO NGHE CHUYỆN VÀ THAM GIA.

**BA:** THEO CON THÌ BÉ NA HÀNG XÓM CÓ HIỂU BIẾT NHIỀU NHƯ CON KHÔNG? CÓ KHI NÀO CON CHỈ CHO BÉ NA CÁI GÌ KHÔNG?

**LAN:** LÀM SAO SO SÁNH ĐƯỢC BA ƠI, BÉ NA MỚI CÓ 8 TUỔI À, CON 15 TUỔI, CÓ CMND RỒI, LÀ CÔNG DÂN RỒI MÀ.

**BA:** VẬY THÌ SO VỚI BO ĐI, BO 13 TUỔI THÌ CON THẤY SAO?

**LAN:** ...IM LẶNG...



**BA:** VẬY LAN CHỊU RỒI HA! VỚI NHỮNG VIỆC MÀ CON CHƯA ĐỦ KINH NGHIỆM, HƯỚNG DẪN CHO CON LÀ BỐN PHẦN, TRÁCH NHIỆM CỦA BA MẸ.

**LAN:** THÌ HƯỚNG DẪN THÔI MÀ BA, SAO BẮT ÉP CON KHI CON KHÔNG MUỐN. THÍ DỤ CON KHÔNG THÍCH PHẢI LAU NHÀ, SAO CỨ BẮT CON LÀM? VẬY SAO KÊU LÀ TỰ DO ĐƯỢC?

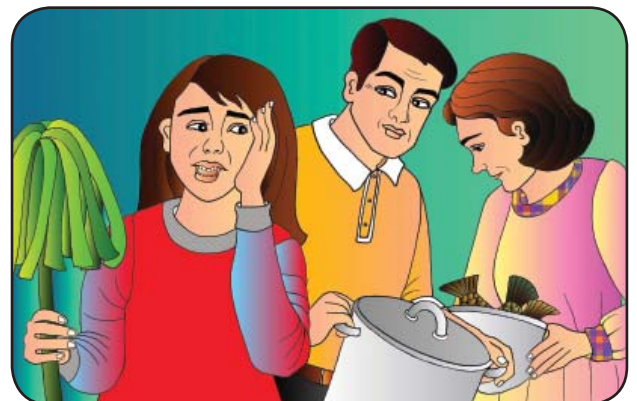
**MẸ:** TỰ DO NHƯNG CŨNG PHẢI TÔN TRỌNG LỢI ÍCH CHUNG NỮA CHỨ. CON CÓ PHẢI LÀ THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH KHÔNG NÈ?

**LAN:** DẠ PHẢI.

**MẸ:** LÀ MỘT THÀNH VIÊN TRONG GIA ĐÌNH THÌ PHẢI ĐÓNG GÓP VÀO CUỘC SỐNG CỦA GIA ĐÌNH CHỨ CON. VỀ MỘT PHƯƠNG DIỆN, ĐÓ LÀ SỰ CÔNG BẰNG VỚI MỌI NGƯỜI.

**MẸ:** MỖI NGƯỜI SẼ NHẬN PHẦN VIỆC PHÙ HỢP VỚI KHẢ NĂNG CỦA MÌNH. BA MẸ THÌ ĐI LÀM KIẾM TIỀN, LO CƠM ĂN, ÁO MẶC, HỌC HÀNH CHO CÁC CON HÀNG NGÀY. VẬY CON NGHĨ, CON CÓ CẦN ĐÓNG GÓP VIỆC GÌ KHÔNG?

**LAN:** DẠ CÓ...



**BA:** NÊN TỰ DO KHÔNG PHẢI NGHĨA LÀ MUỐN LÀM GÌ THÌ LÀM ĐÂU LAN. TỰ DO LÀ KHẢ NĂNG CHỨA BAN CHO CON NGƯỜI, ĐỂ CON NGƯỜI CÓ THỂ HÀNH ĐỘNG THEO Ý MÌNH, ĐÓ LÀ LÀM ĐIỀU TỐT VÀ KHƯỚC TỬ ĐIỀU XẤU.

**NAM:** NGHĨ CŨNG MẬU THUẦN HA BA, VÌ ĐÃ NÓI TỰ DO NHƯNG LẠI CÓ ĐIỀU KIỆN!

(...XEM TIẾP THEO BÌA TRONG)